**THỰC HÀNH**

**WEB CƠ BẢN & NÂNG CAO**

**Mục Lục**

[Bài 1: Làm quen với môi trường phát triển ứng dụng PHP 1](#_Toc385083747)

[Phần 1. Cài đặt xampp, cài đặt PHPDesigner 8 và test chạy được PHP. 1](#_Toc385083748)

[Phần 2. Xử lý trên form PHP 6](#_Toc385083749)

[Bài 2 Sử dụng hàm if trong PHP để giải phương trình bậc 1 9](#_Toc385083750)

[Phần 1. Giới thiệu 9](#_Toc385083751)

[Phần 2. Bắt đầu sử dụng hàm IF trong PHP 11](#_Toc385083752)

[Bài 3 Sử dụng lệnh switch case để làm bài tập chuyển số thành chữ 14](#_Toc385083753)

[Phần 1. Thiết kế giao diện 14](#_Toc385083754)

[Phần 2. Code xử lý 15](#_Toc385083755)

[Bài 4 Sử dụng vòng lặp for để tính toán tổng dãy số 18](#_Toc385083756)

[Phần 1. Lý thuyết 18](#_Toc385083757)

[Phần 2. Bài tập tính toán dãy số. 18](#_Toc385083758)

[Bài 5 Giải phương trình bậc 2 dùng hàm trong PHP 23](#_Toc385083759)

[Phần 1. Lý thuyết 23](#_Toc385083760)

[Phần 2. Bài tập giải phương trình bậc 2 dùng hàm. 23](#_Toc385083761)

[Bài 6 Sử dụng mảng trong PHP 28](#_Toc385083762)

[Phần 1. Giới thiệu về mảng trong PHP 28](#_Toc385083763)

[Phần 2. Bài tập về mảng một chiều trong php 29](#_Toc385083764)

[Bài 7 PHP & MySQL 43](#_Toc385083765)

[Phần 1. Kết nối , Tạo và lấy dữ liệu hiển thị lên website PHP 43](#_Toc385083766)

[Phần 2. Xử lý thêm dữ liệu vào trong bảng MySQL 48](#_Toc385083767)

[Phần 3. Sửa dữ liệu trong MySQL 52](#_Toc385083768)

[Phần 4. Xóa dữ liệu trong MySQL 56](#_Toc385083769)

[Bài 8 Sử dụng CKEditor để soạn thảo trong PHP 57](#_Toc385083770)

[Phần 1. Giới thiệu và Hướng dẫn tải về 57](#_Toc385083771)

[Phần 2. Test hoạt động của CKeditor bằng 2 cách: 60](#_Toc385083772)

[Bài 9 Kĩ thuật upload hình ảnh trong PHP 63](#_Toc385083773)

[Bài 10 Một số bài tập về SESSION trong PHP 67](#_Toc385083774)

[Phần 1. Session là gì ? 67](#_Toc385083775)

[Phần 2. Một số bài tập SESSION 67](#_Toc385083776)

[Bài 11 Phân trang trong PHP 77](#_Toc385083777)

[Phần 1. Tạo cơ sở dữ liệu 77](#_Toc385083778)

[Phần 2. Trang php 77](#_Toc385083779)

[Bài 12 Tạo trang đánh giá sản phẩm đơn giản 81](#_Toc385083780)

[Phần 1. Tạo Cơ sở dữ liệu MySQL 81](#_Toc385083781)

[Phần 2. Lập trình PHP 81](#_Toc385083782)

[Bài 13 Tạo RSS cho trang web 88](#_Toc385083783)

[Phần 1. Tạo cơ sở dữ liệu 88](#_Toc385083784)

[Phần 2. LẬP TRÌNH PHP 88](#_Toc385083785)

[Bài 14 Tạo CAPTCHA đơn giản với PHP 91](#_Toc385083786)

[Phần 1. Tạo captcha 91](#_Toc385083787)

[Phần 2. Tạo form nhập và kiểm tra captcha 91](#_Toc385083788)

[Phần 3. Xử lý action cho form 93](#_Toc385083789)

[Phần 4. Hiển thị thông báo nhập đúng / sai 93](#_Toc385083790)

[Phần 5. Trang index sau khi hoàn chỉnh 93](#_Toc385083791)

[Bài 15 Bài tập xử lý bình chọn trong PHP 97](#_Toc385083792)

[Phần 1. Giao diện bài tập 97](#_Toc385083793)

[Phần 2. Thực hiện bài tập 98](#_Toc385083794)

Bài 1: Làm quen với môi trường phát triển ứng dụng PHP

**Mục đích:**

1. Cách sử dụng môi trường  phát triển ứng dụng  PHP
2. Cài đặt và sử dụng Web Server (Xampp)
3. Tạo và tổ chức cây thư mục trên PHPDesigner 8
4. Làm quen với đối tượng Form
5. Thực hiện các thao tác: tạo, xoá trang
6. Viết chương trình và thực thi một trang
7. Cài đặt xampp, cài đặt PHPDesigner 8 và test chạy được PHP.
8. Cài đặt Xampp.

Các bạn download xampp mới nhất từ trang chủ

http://www.apachefriends.org/en/xampp-windows.html

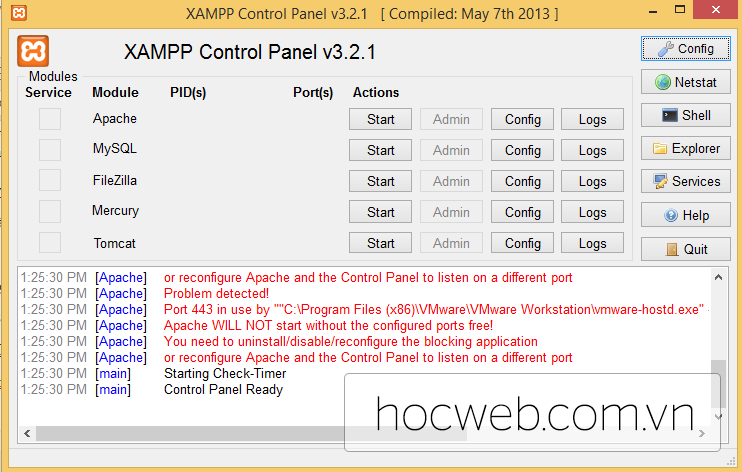
1. Cài đặt PHP Designer 8

Các bạn download từ link

http://www.mediafire.com/download/oz960o514u0x30z/

1. Sau khi cài đặt xong xampp.

Các bạn sẽ thấy giao diện của control panel của xampp như sau.

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/h16.png)

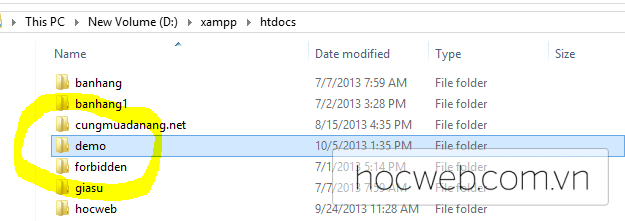
Ảnh 1: Giao diện xampp

Chọn start Apache. Lưu ý. Nếu các bạn xài IIS thì sẽ đụng 80 của Xampp. Cách tốt nhất là đổi port Xampp hoặc tắt IIS. Ở đây mình chọn đổi port Xampp thành 8080.

(Search 80 trong file httpd.config đổi lại thành 8080 hết - chú ý thêm dấu # ở 443 ở file httpd-ssl.config để không chạy https)

1. Chạy thử demo 1 file PHP

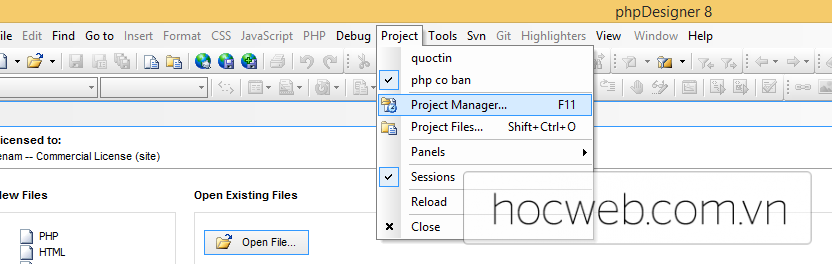
Trước hết ta tạo 1 folder trong đường dẫn D:\xampp\htdocs. (Xampp được cài trong ổ đĩa D)  Ta tạo 1 file a.php trong folder này.

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/h21.png)

Ảnh 2: Tạo thư mục demo

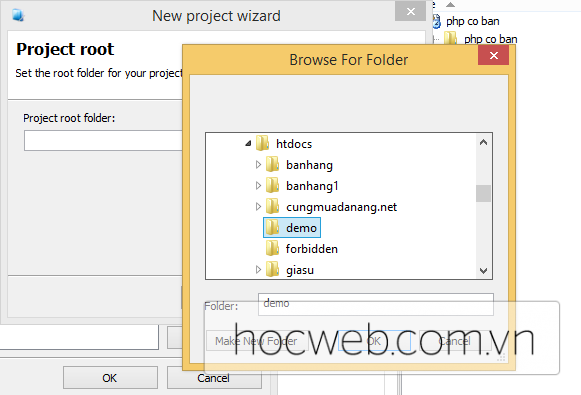
1. Tạo Project với phpDesigner 8

Ta mở chương trình PHPDesigner đã download lúc nãy. Vào tab Project manager như hình sau.

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/project-manager.png)

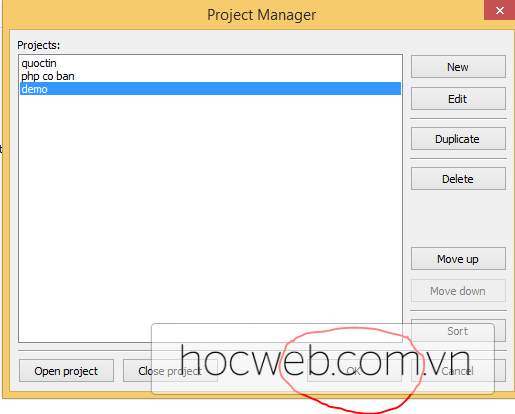
Ảnh 3: Tạo project với phpDesigner 8

Sau đó 1 project mới trỏ vào D:\\xampp\htdocs\demo mà ta tạo ra lúc nãy. Đặt tên project là demo.

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/duong-dan-project.png)

Ảnh 4: Chọn đường dẫn

Cứ next cho đến khi kết thúc.  Và cuối cùng chọn project để hiển thị.

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/Chon-project-thuc-thi.png)

Ảnh 5: Tạo project thành công

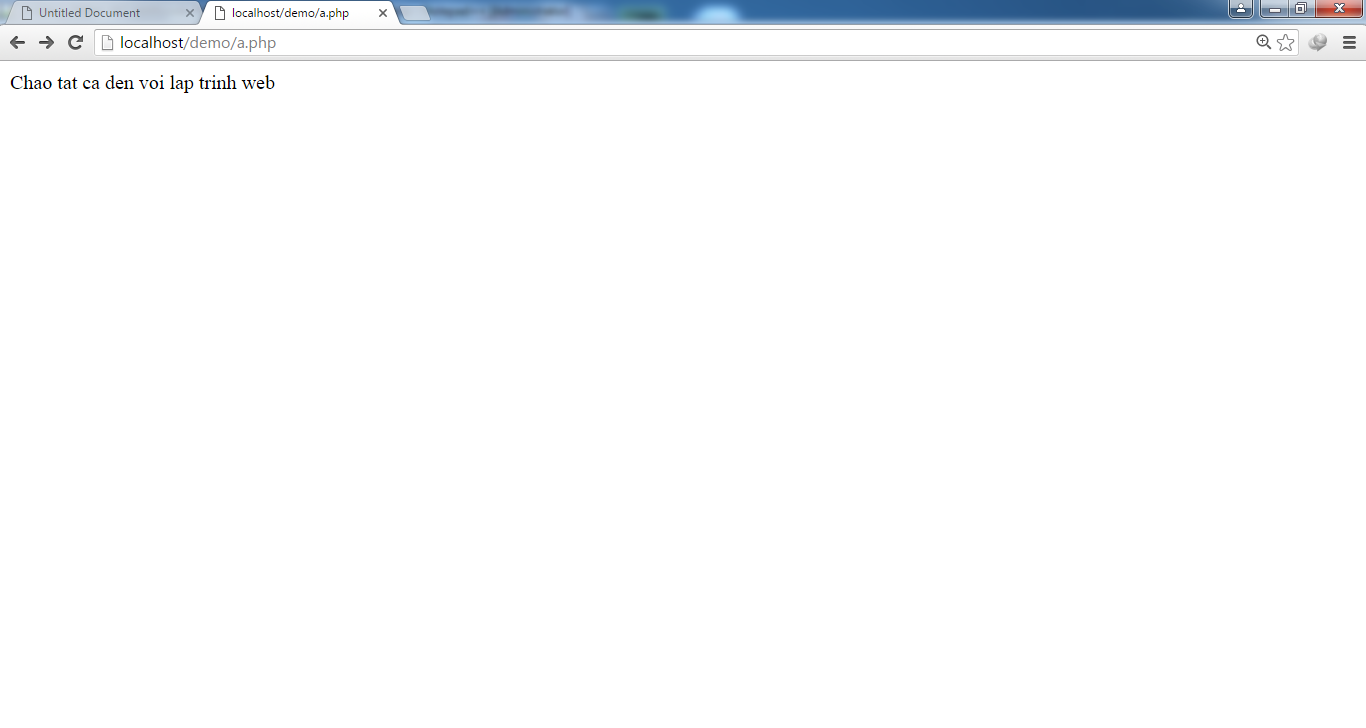
Mở file a.php từ PHPDesigner và soạn nội dung như sau để test file php coi chạy được không

<?php

echo "Chao tat ca den voi lap trinh web";

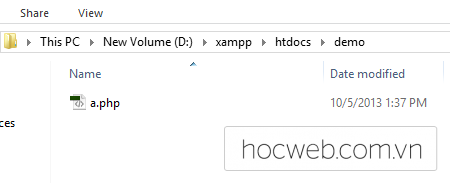
?>

Mởi trình duyệt và gõ vào http://localhost:8080/demo/a.php. Nếu nhận được kết quả như hình sau thì coi như bạn đã chạy được PHP trên máy tính của bạn.



Ảnh 6: Demo chạy trên trình duyệt

Muốn xóa trang hay xóa folder chứa web bạn vào đường dẫn D:\xampp\htdocs để xóa folder hoặc file.

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/h32.png)

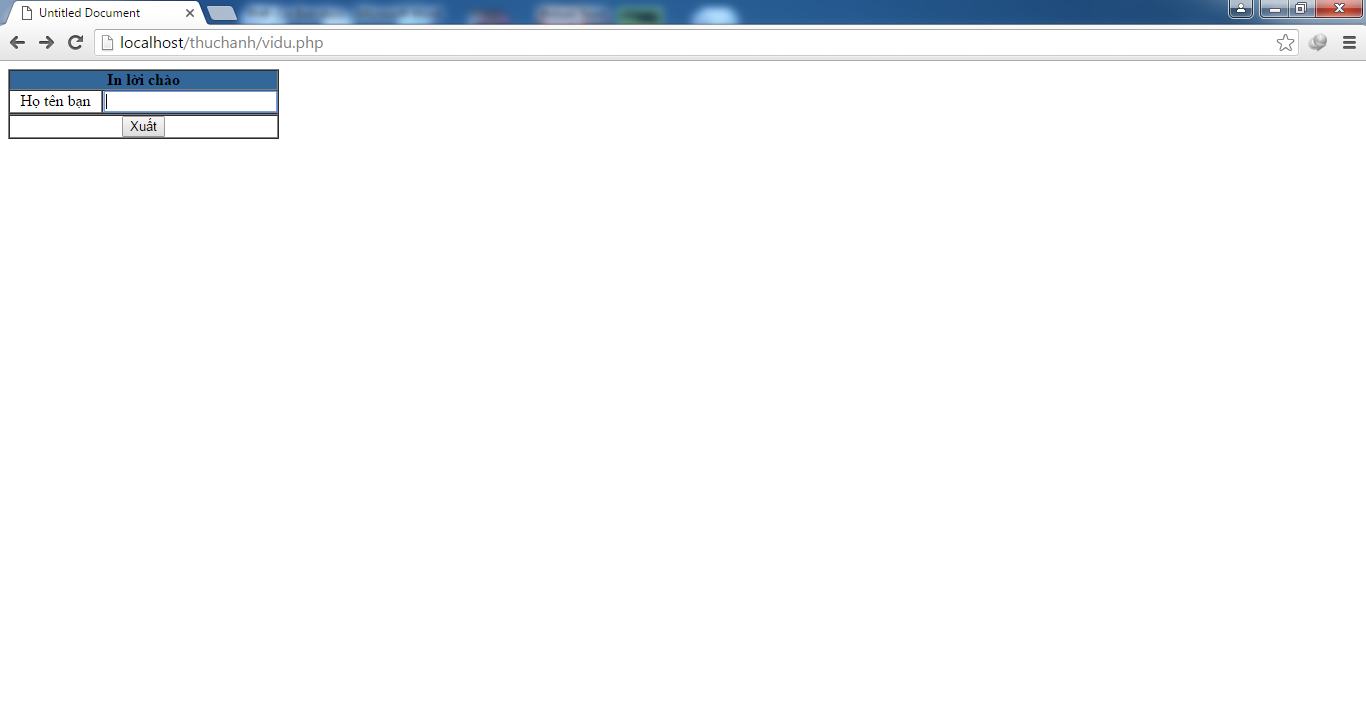
Ảnh 7: Xóa file hoặc thư mục

1. Xử lý trên form PHP

Code nhập vào họ tên và xuất họ tên ra ngoài màn hình. http://hocweb.com.vn/wp-includes/js/tinymce/plugins/wordpress/img/trans.gif

1. Bước 1:

Thiết kế giao diện xuất câu chào.



Ảnh 8: Giao diện thiết kế

HTML:

<html>

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Chào các bạn</title>

</head>

<body>

<form action="vidu.php" method="post" >

<table width="271" border="1">

<tr>

<td colspan="2" bgcolor="#336699"><strong>In lời chào</strong></td>

</tr>

<tr>

<td width="91">Họ tên bạn</td>

<td width="164">

<input type="text" name="ten" id="chao3" /></td>

</tr>

<tr>

<td colspan="2">

<label></label></td>

</tr>

<tr>

<td colspan="2" align="center" valign="middle"><input type="submit" name="chao" id="chao" value="Xuất" /></td>

</tr>

</table>

</form>

</body>

</html>

1. Ta xử lý bài tập này như sau.

-  Lấy giá trị trên form thông qua biến $\_POST

   Cú pháp: $ten\_bien = $\_POST[“ten\_dieu\_khien”];

   Ví dụ: $ten = $\_POST[“ten”]; -> lấy giá trị điều khiển TextField có tên là ten

-  In các giá trị này trong một label

Vậy code tiếp theo phải xử lý như sau. Ở đây ta dùng biến isset($\_POST) để kiểm tra xem người dùng ta nhấn button hay chưa? Nếu nhấn rồi thì ta xuất biến câu chào ra .

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Chào các bạn</title>

</head>

<body>

<?php

if (isset($\_POST["ten"]))

{

$ten=$\_POST["ten"];

$xuat\_ten="Chào bạn ".$ten;

}

?>

<form action="vidu.php" method="post" >

<table width="271" border="1">

<tr>

<td colspan="2" bgcolor="#336699"><strong>In lời chào</strong></td>

</tr>

<tr>

<td width="91">Họ tên bạn</td>

<td width="164">

<input type="text" name="ten" id="chao3" /></td>

</tr>

<tr>

<td colspan="2">

<label><?php echo $xuat\_ten; ?></label></td>

</tr>

<tr>

<td colspan="2" align="center" valign="middle"><input type="submit" name="chao" id="chao" value="Xuất" /></td>

</tr>

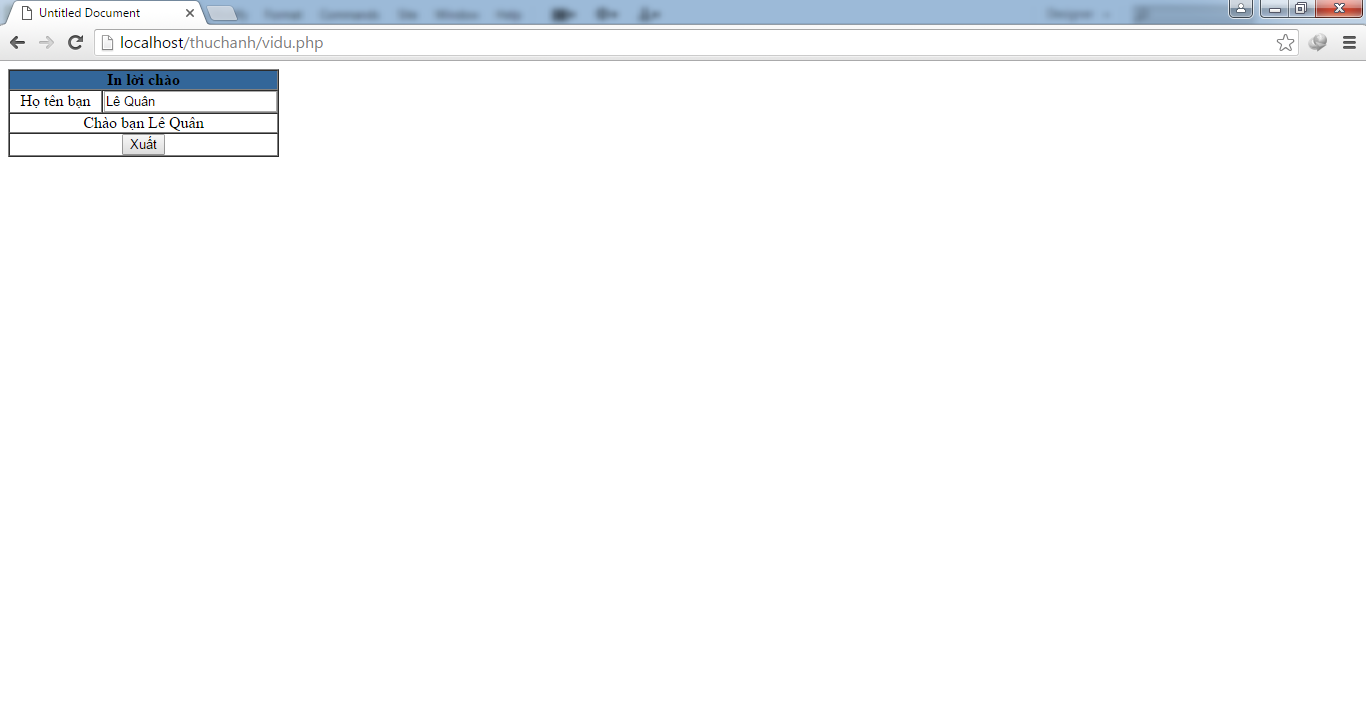
</table>

</form>

</body>

</html>

 Kết quả cuối cùng



Ảnh 9: Kết quả

Bài 2  
Sử dụng hàm if trong PHP để giải phương trình bậc 1

1. Giới thiệu

Tham khảo thêm <http://www.php.net/manual/en/control-structures.if.php>

Cú pháp như sau:

if( điều kiện)

{

     lệnh 1;

}

http://hocweb.com.vn/wp-includes/js/tinymce/plugins/wordpress/img/trans.gif

else

{

     lệnh 2;

}

Yêu cầu thiết kế:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Đối tượng | Yêu cầu | Ghi chú |
| 1 | Form | -  Đặt tên cho Form  -  Thiết lập phương thức cho Form là post  -  Và action của Form là tên của trang |  |
| 2 | Điều khiển | -  Sử dụng điều khiển TextField, Button  -  TextField Nghiệm không phép nhập liệu và chỉnh sửa |  |

Yêu cầu chức năng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Đối tượng | Yêu cầu xử lý chức năng | Ghi chú |
| 1 | Nút lệnh Giải phương trình | -  Khi chọn, thực hiện giải phương trình bậc nhất theo thuật toán sau:  Nếu a=0:  Nếu b=0: Phương trình có vô số nghiệmNgược lại (nếu b<>0): Phương trình vô nghiệm. Ngược lại (nếu a<>0)  Nghiệm x= -b/a |  |

Code HTML khi chưa xử lý

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Chào các bạn</title>

</head>

<body>

<form action="vidu.php" method="post" >

<table width="744" border="1">

<tr>

<td colspan="3" bgcolor="#336699"><strong>Giải phương trình bậc 1 </strong></td>

</tr>

<tr>

<td width="120">Phương trình </td>

<td width="250">

<input name="a" type="text" />

X + </td>

<td width="352"><label for="textfield"></label>

<input name="b" type="text" id="textfield" />

= 0</td>

</tr>

<tr>

<td colspan="3">

Nghiệm

<label for="textfield2"></label>

<input name="kq" type="text" id="textfield2" /></tr>

<tr>

<td colspan="3" align="center" valign="middle"><input type="submit" name="chao" id="chao" value="Xuất" /></td>

</tr>

</table>

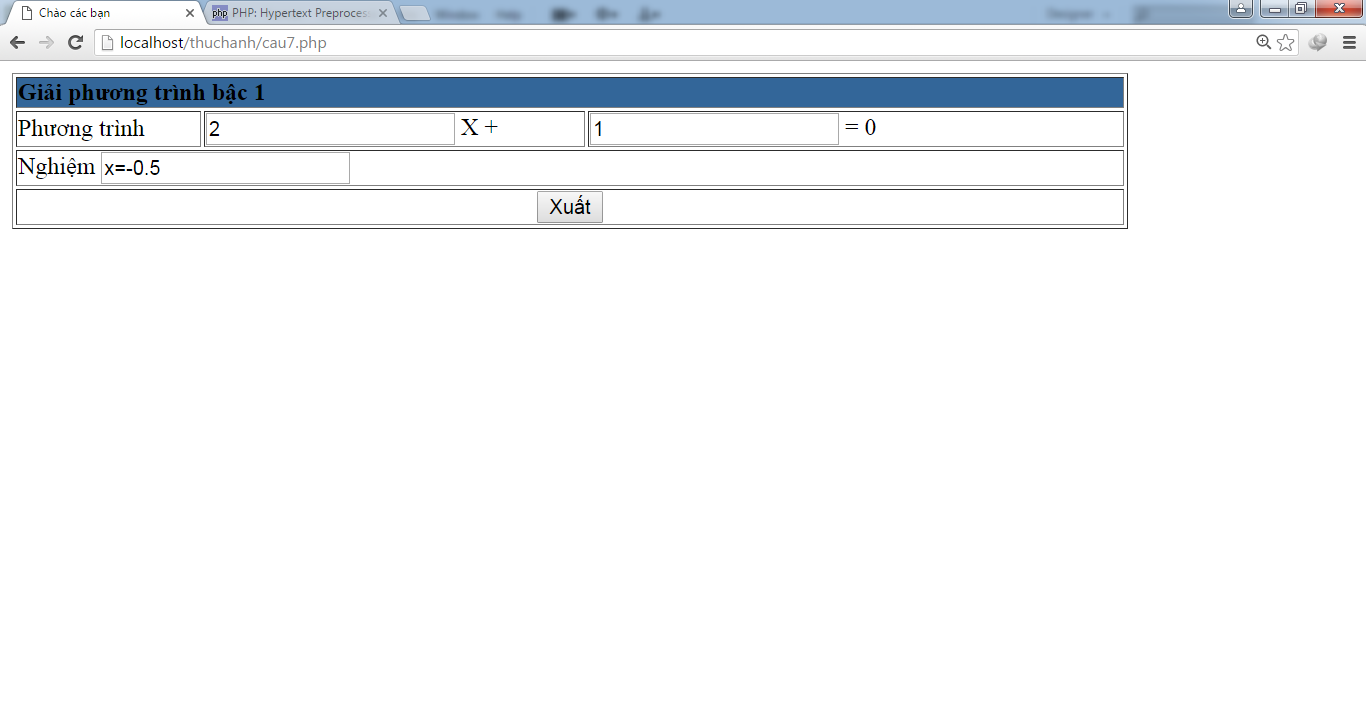
</form>

</body>

</html>

1. Bắt đầu sử dụng hàm IF trong PHP

Giao diện sau khi thiết kế sẽ có hình sau.



Ảnh 10: Giao diện

 Code:

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Chào các bạn</title>

</head>

<body>

<?php

if (isset($\_POST["a"]) && isset($\_POST["b"]))

{

$a=$\_POST["a"];

$b=$\_POST["b"];

if ($a==0)

{

if ($b==0)

$nghiem="Phương trình có vô số nghiệm";

if ($b<>0)

$nghiem="Phương trình vô nghiệm";

}

else

{

$x= -($b/$a);

$x=round($x,2);

$nghiem= "x= $x";

}

}

?>

<form action="vidu.php" method="post" >

<table width="744" border="1">

<tr>

<td colspan="3" bgcolor="#336699"><strong>Giải phương trình bậc 1 </strong></td>

</tr>

<tr>

<td width="120">Phương trình </td>

<td width="250">

<input name="a" type="text" />

X + </td>

<td width="352"><label for="textfield"></label>

<input name="b" type="text" id="textfield" />

= 0</td>

</tr>

<tr>

<td colspan="3">

Nghiệm

<label for="textfield2"></label>

<input name="kq" type="text" id="textfield2" value="<?php  if(isset($nghiem)) echo $nghiem; ?>" /></tr>

<tr>

<td colspan="3" align="center" valign="middle"><input type="submit" name="chao" id="chao" value="Xuất" /></td>

</tr>

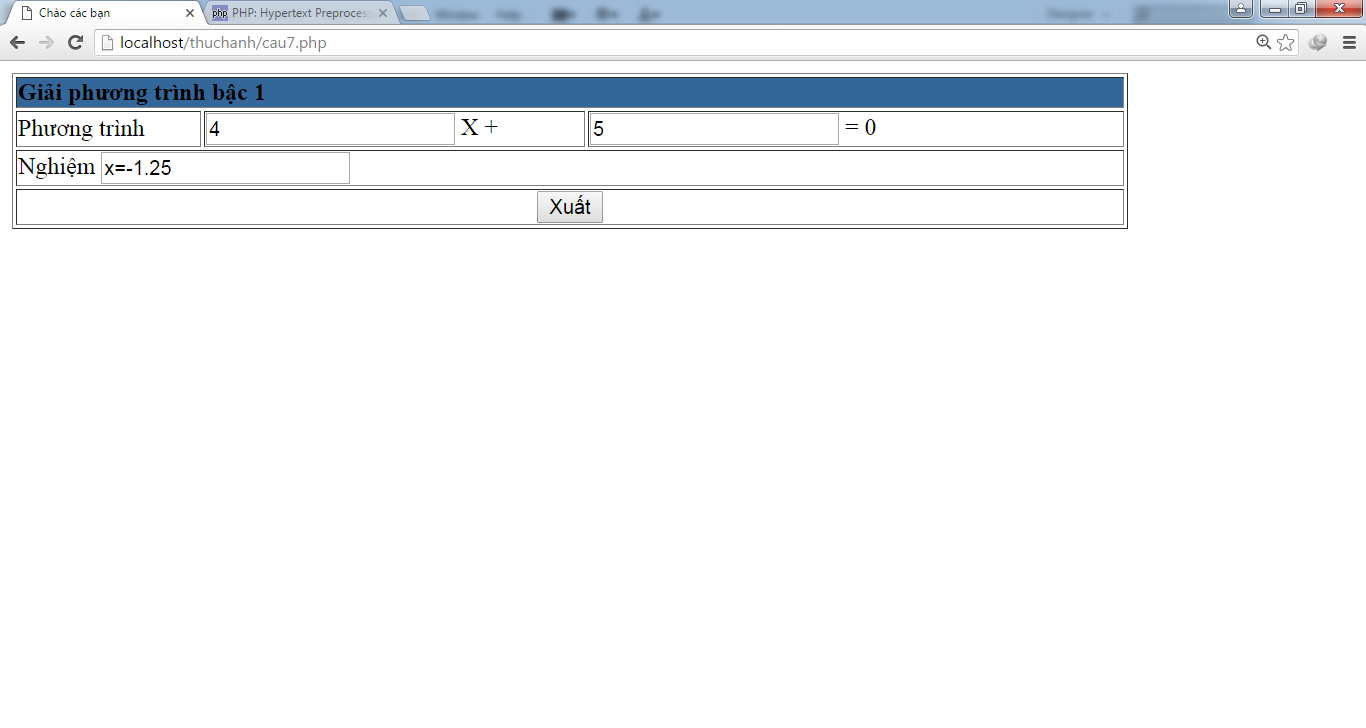
</table>

</form>

</body>

</html>

 Kết quả nhận được.



Ảnh 11: Kết quả cuối cùng

Bài 3  
Sử dụng lệnh switch case để làm bài tập chuyển số thành chữ

1. Thiết kế giao diện

Tham khảo thêm tại [http://www.php.net/manual/en/control-structures.switch.php[http://hocweb.com.vn/wp-includes/js/tinymce/plugins/wordpress/img/trans.gif](http://www.php.net/manual/en/control-structures.switch.php)](http://www.php.net/manual/en/control-structures.switch.php)

Giao diện sau khi thiết kế như sau:

Code HTML:

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Xuất số thành chữ</title>

</head>

<body>

<form action="xuat\_so\_thanh\_chu.php" method="POST" >

<table width="519" border="1">

<tr>

<td colspan="3">Đọc số</td>

</tr>

<tr>

<td>Nhập số (0-9)</td>

<td width="69" rowspan="2"><input type="submit" name="button" id="button" value="Submit" /></td>

<td> Bằng chữ</td>

</tr>

<tr>

<td width="177"><p>

<label for="textfield"></label>

<input type="text" name="so" id="textfield" />

</p></td>

<td width="232"><label for="textfield2"></label>

<input type="text" name="chu" id="textfield2" /></td>

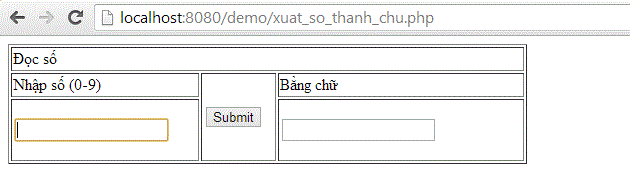
</tr>

</table>

</form>

</body>

</html>

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/xuat-so-thanh-chu.gif)

Ảnh 12: Giao diện thiết kế

1. Code xử lý

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Xuất số thành chữ</title>

</head>

<body>

<?php

if (isset($\_POST["so"]))

{

if(is\_numeric($\_POST["so"]))

{

switch($\_POST["so"])

{

case 0:

$chu="Không";

break;

case 1:

$chu="Một";

break;

case 2:

$chu="Hai";

break;

case 3:

$chu="Ba";

break;

case 4:

$chu="Bốn";

break;

case 5:

$chu="Năm";

break;

case 6:

$chu="Sáu";

break;

case 7:

$chu="Bảy";

break;

case 8:

$chu="Tám";

break;

case 9:

$chu="Chín";

break;

default:

$chu="Không hợp lệ";

break;

}

}

}

?>

<form action="xuat\_so\_thanh\_chu.php" method="POST" >

<table width="519" border="1">

<tr>

<td colspan="3">Đọc số</td>

</tr>

<tr>

<td>Nhập số (0-9)</td>

<td width="69" rowspan="2"><input type="submit" name="button" id="button" value="Submit" /></td>

<td> Bằng chữ</td>

</tr>

<tr>

<td width="177"><p>

<label for="textfield"></label>

<input type="text" name="so" id="textfield" />

</p></td>

<td width="232"><label for="textfield2"></label>

<input type="text" name="chu" id="textfield2" value="<?php echo $chu;?> "/></td>

</tr>

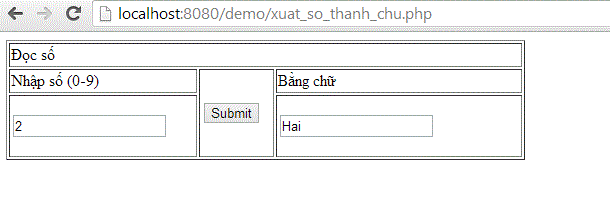
</table>

</form>

</body>

</html>

 Kết quả sau khi xử lý xong.

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/ket-qua-xuat-chu.gif)

Ảnh 13: Kết quả sau xử lý

Bài 4  
Sử dụng vòng lặp for để tính toán tổng dãy số

1. Lý thuyết

Cú pháp:

for (expr1; expr2; expr3)

statement

Cú pháp ví dụ:

for ($i=$so\_bat\_dau; $i<=$so\_ket\_thuc;$i++){

/\* some code here \*/

}

for ($i=$so\_ket\_thuc; $i>=$so\_bat\_dau;$i--)http://hocweb.com.vn/wp-includes/js/tinymce/plugins/wordpress/img/trans.gif{

/\* some code here \*/

}

Ở đây $i có thể tăng hoặc giảm nhiều hơn 1 đơn vị hoặc là gán $i bằng 1 số nào khác cũng được. VD: $i=$a+3;

Xem tham khảo

<http://www.php.net/manual/en/control-structures.for.php>

1. Bài tập tính toán dãy số.
2. Thiết kế giao diện cho bài tập

Mã HTML thiết kế:

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<form action="tong\_for.php" method="post" >

<table width="728" border="1">

<tr>

<td width="122">&nbsp;</td>

<td width="76">Số bắt đầu</td>

<td width="169"><label for="textfield"></label>

<input type="text" name="so\_dau" id="textfield" value=""/></td>

<td width="152">Số kết thúc</td>

<td width="175"><label for="textfield2"></label>

<input type="text" name="so\_cuoi" id="textfield2" value=""/></td>

</tr>

<tr>

<td colspan="5">Kết quả

<label for="textfield3"></label></td>

</tr>

<tr>

<td>Tổng các số</td>

<td colspan="4"><label for="textfield4"></label>

<input type="text" name="tong" id="textfield4" value=""/></td>

</tr>

<tr>

<td>Tích các số</td>

<td colspan="4"><label for="textfield5"></label>

<input type="text" name="tich" id="textfield5" value=""/></td>

</tr>

<tr>

<td>Tổng các số chẵn</td>

<td colspan="4"><label for="textfield6"></label>

<input type="text" name="tong\_chan" id="textfield6" value=" "/></td>

</tr>

<tr>

<td>Tổng các số lẻ</td>

<td colspan="4"><label for="textfield7"></label>

<input type="text" name="tong\_le" id="textfield7" value=""/></td>

</tr>

<tr>

<td colspan="5"><input type="submit" name="button" id="button" value="Tính toán" /></td>

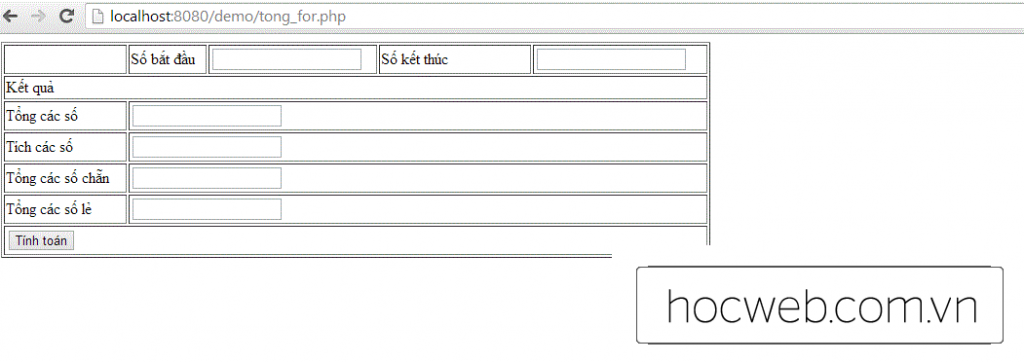
</tr>

</table>

</form>

</body>

</html>

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/tong_for.gif)

Ảnh 14: Giao diện bài tập

1. Xử lý PHP

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<?php

if (isset($\_POST["so\_dau"])&& isset($\_POST["so\_cuoi"]))

{

$so\_dau=$\_POST["so\_dau"];

$so\_cuoi=$\_POST["so\_cuoi"];

$tong=0;

$tong\_chan=0;

$tong\_le=0;

$tich=1;

for ($i=$so\_dau;$i<=$so\_cuoi;$i++)

$tong=$tong+$i;

for ($i=$so\_dau;$i<=$so\_cuoi;$i++)

$tich=$tich\*$i;

for ($i=$so\_dau;$i<=$so\_cuoi;$i++)

if ($i%2==0)

$tong\_chan=$tong\_chan+$i;

for ($i=$so\_dau;$i<=$so\_cuoi;$i++)

if ($i%2!=0)

$tong\_le=$tong\_le+$i;

}

?>

<form action="tong\_for.php" method="post" >

<table width="728" border="1">

<tr>

<td width="122">&nbsp;</td>

<td width="76">Số bắt đầu</td>

<td width="169"><label for="textfield"></label>

<input type="text" name="so\_dau" id="textfield" value="<?php if (isset($\_POST["so\_dau"])) echo $\_POST["so\_dau"];?> "/></td>

<td width="152">Số kết thúc</td>

<td width="175"><label for="textfield2"></label>

<input type="text" name="so\_cuoi" id="textfield2" value="<?php if (isset($\_POST["so\_cuoi"])) echo $\_POST["so\_cuoi"];?> "/></td>

</tr>

<tr>

<td colspan="5">Kết quả

<label for="textfield3"></label></td>

</tr>

<tr>

<td>Tổng các số</td>

<td colspan="4"><label for="textfield4"></label>

<input type="text" name="tong" id="textfield4" value="<?php if (isset($tong)) echo $tong;?> "/></td>

</tr>

<tr>

<td>Tích các số</td>

<td colspan="4"><label for="textfield5"></label>

<input type="text" name="tich" id="textfield5" value="<?php if (isset($tich)) echo $tich;?> "/></td>

</tr>

<tr>

<td>Tổng các số chẵn</td>

<td colspan="4"><label for="textfield6"></label>

<input type="text" name="tong\_chan" id="textfield6" value="<?php if (isset($tong\_chan)) echo $tong\_chan;?> "/></td>

</tr>

<tr>

<td>Tổng các số lẻ</td>

<td colspan="4"><label for="textfield7"></label>

<input type="text" name="tong\_le" id="textfield7" value="<?php if (isset($tong\_le)) echo $tong\_le;?> "/></td>

</tr>

<tr>

<td colspan="5"><input type="submit" name="button" id="button" value="Tính toán" /></td>

</tr>

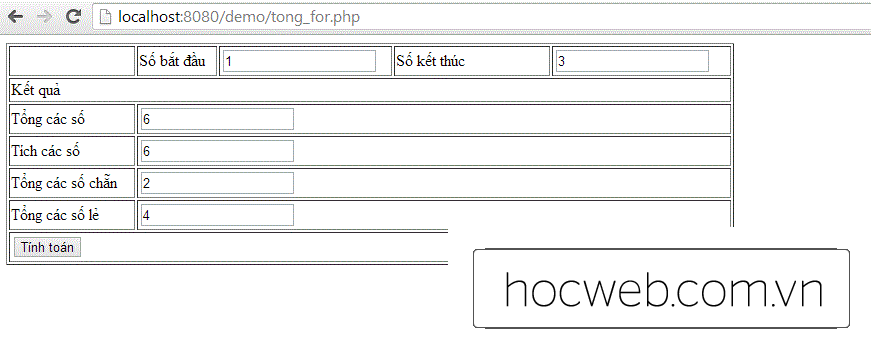
</table>

</form>

</body>

</html>

 Kết quả như sau:

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/tong_for_kq.gif)

Ảnh 15: Kết quả bài tập

Bài 5  
Giải phương trình bậc 2 dùng hàm trong PHP

1. Lý thuyết

Việc sử dụng lại các thao tác mà đôi khi chỉ thay đổi đối số khiến chúng ta mất rất nhiều thời gian. PHP cũng hỗ trợ chúng ta viết hàm để tối ưu chương trình.

Cú pháp:http://hocweb.com.vn/wp-includes/js/tinymce/plugins/wordpress/img/trans.gif

<?php

function foo($arg\_1, $arg\_2, /\* ..., \*/ $arg\_n)

{

    echo "Example function.\n";

    return $retval;

}

?>

Thao khảo thêm tại <http://www.php.net/manual/en/language.functions.php>

1. Bài tập giải phương trình bậc 2 dùng hàm.
2. Giao diện và Mã HTML như sau:

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<form action="giai\_pt\_bac\_2.php" method="post" >

<table width="806" border="1">

<tr>

<td colspan="4" bgcolor="#336699"><strong>Giải phương trình bậc 2</strong></td>

</tr>

<tr>

<td width="83">Phương trình </td>

<td width="236">

<input name="a" type="text" />

X^2 + </td>

<td width="218"><label for="textfield3"></label>

<input type="text" name="b" id="textfield3" />

X+</td>

<td width="241"><label for="textfield"></label>

<input type="text" name="c" id="textfield" />

=0</td>

</tr>

<tr>

<td colspan="4">

Nghiệm

<label for="textfield2"></label>

<input name="textfield" type="text" id="textfield2" width="400" value="" /></tr>

<tr>

<td colspan="4" align="center" valign="middle"><input type="submit" name="chao" id="chao" value="Xuất" /></td>

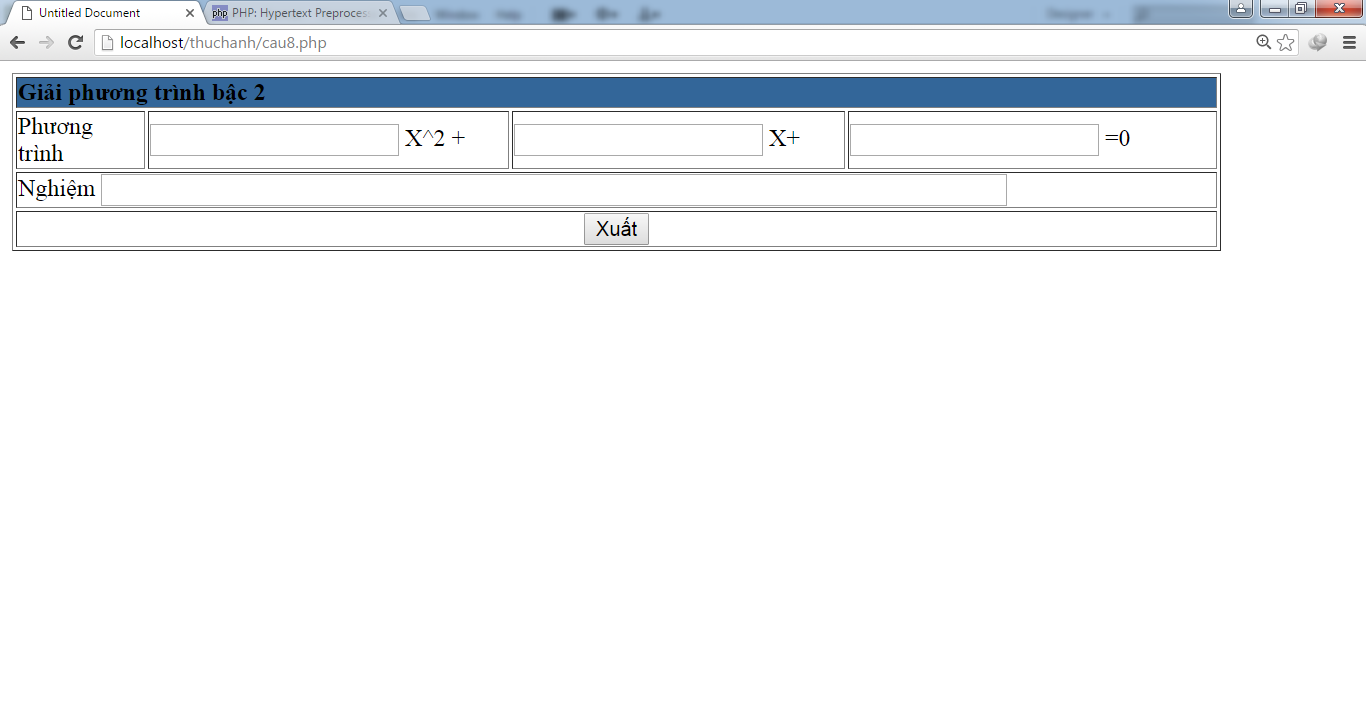
</tr>

</table>

</form>

</body>

</html>



Ảnh 16: Giao diện bài tập

1. Mã PHP Xử lý

 <!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<?php

// giai phuong trinh bac 1

function giai\_pt\_bac\_1($a,$b)

{

if ($a==0)

{

if ($b==0)

$nghiem ="Phương trình có vô số nghiệm";

if ($b<>0)

$nghiem ="Phương trình vô nghiệm";

}

else

{

$nghiem = "x= round(-($b/$a),2)";

}

return $nghiem;

}

// giai phuong trinh bac 2

function giai\_pt\_bac\_2($a,$b,$c)

{

if ($a==0)

$nghiem=giai\_pt\_bac\_1($b,$c);

if ($a<>0)

{

$delta = pow($b,2)-4\*$a\*$c;

if ($delta < 0)

$nghiem="Phương trình vô nghiệm";

if ($delta==0)

{

$nghiem="Phương trình có nghiệm kép x1=x2=".-($b/2\*$a);

}

else

{

$can=sqrt($delta);

$x1=(-$b+$can)/(2\*$a);

$x2=(-$b-$can)/(2\*$a);

$nghiem="Phương trình có 2 nghiệm phân biệt x1=".round($x1,2).",x2=".round($x2,2);

}

}

return $nghiem;

}

if (isset($\_POST["a"]) && isset($\_POST["b"]) && isset($\_POST["c"]))

{

$nghiem=giai\_pt\_bac\_2($\_POST["a"],$\_POST["b"],$\_POST["c"]);

}

?>

<form action="giai\_pt\_bac\_2.php" method="post" >

<table width="806" border="1">

<tr>

<td colspan="4" bgcolor="#336699"><strong>Giải phương trình bậc 2</strong></td>

</tr>

<tr>

<td width="83">Phương trình </td>

<td width="236">

<input name="a" type="text" />

X^2 + </td>

<td width="218"><label for="textfield3"></label>

<input type="text" name="b" id="textfield3" />

X+</td>

<td width="241"><label for="textfield"></label>

<input type="text" name="c" id="textfield" />

=0</td>

</tr>

<tr>

<td colspan="4">

Nghiệm

<label for="textfield2"></label>

<input name="" type="text" id="textfield2" value="<?php if (isset($nghiem)) echo $nghiem; ?>" /></tr>

<tr>

<td colspan="4" align="center" valign="middle"><input type="submit" name="chao" id="chao" value="Xuất" /></td>

</tr>

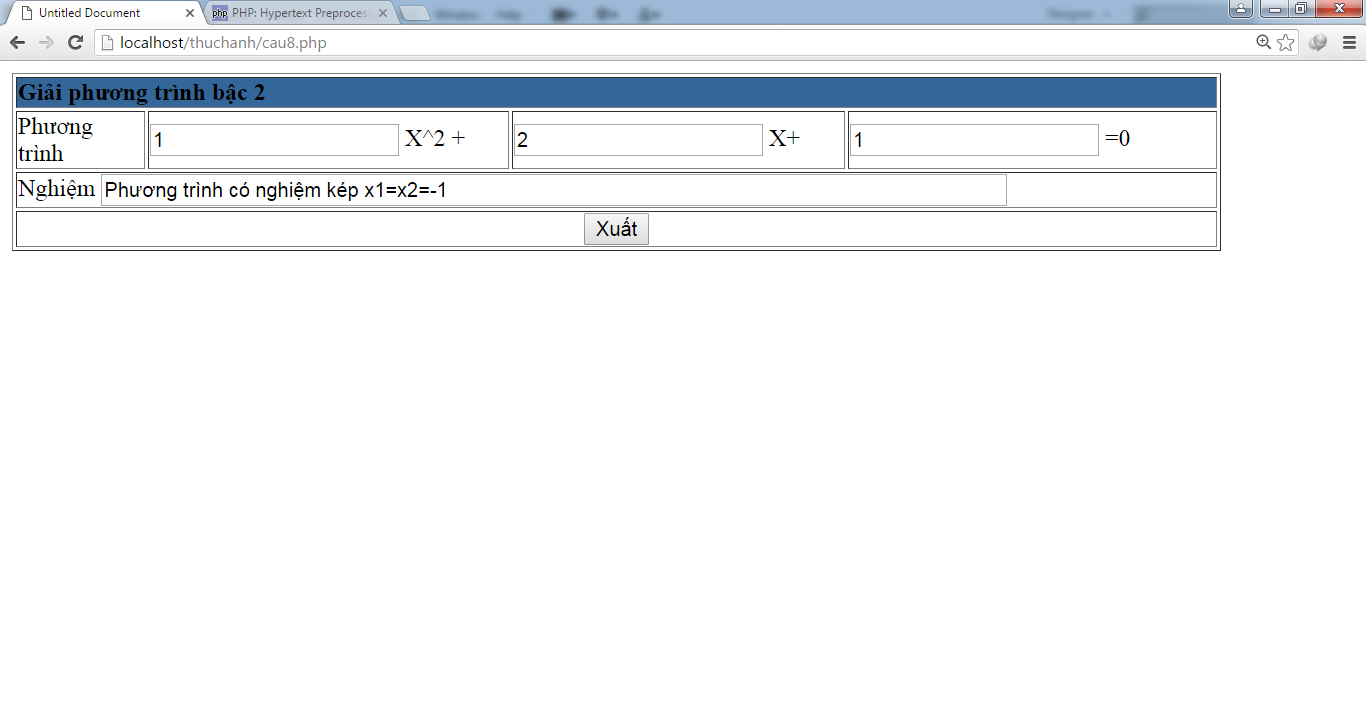
</table>

</form>

</body>

</html>

Kết quả như hình sau:



Ảnh 17: Kết quả bài tập

Bài 6  
Sử dụng mảng trong PHP

1. Giới thiệu về mảng trong PHP
2. Mảng là gì ?

Mảng ( array ) là một biến đặc biệt có thể chứa nhiều giá trị cùng lúc. Giả sử bạn cần lưu tên của các căn nhà như sau:

<?php

$house1 = "Great House";

$house2 = "Big House";

$house3 = "Cheap House";

?>

Vấn đề đặt ra là nếu bạn có 300 căn nhà cần lưu tên như trên, bạn sẽ không thể gõ từng tên biến $house1, $house2, ..., $house300 như vậy sẽ tốn rất nhiều thời gian. Vì vậy, giải pháp của chúng ta là sử dụng mảng để lưu tên các căn nhà lại trong cùng một biến.

1. Tạo mảng trong php

Để tạo mảng chúng ta sử dụng hàm

array();

Trong PHP có 3 loại mảng:

Indexed arrays: Mảng một chiều với chỉ số

Associative arrays: Mảng một chiều với chỉ số là từ khóa

Multidimensional arrays: Mảng mà trong đó chứa một hoặc nhiều mảng - hay còn gọi là mảng đa chiều.

1. Indexed arrays

Tạo mảng Indexed

<?php

$cars=array("Volvo","BMW","Toyota");

?>

 Hoặc

<?php

$cars[0]="Volvo";

$cars[1]="BMW";

$cars[2]="Toyota";

?>

Ví dụ sử dụng

<?php

$cars=array("Volvo","BMW","Toyota");

echo "I like " . $cars[0] . ", " . $cars[1] . " and " . $cars[2] . ".";

?>

1. Associative arrays

Tạo mảng associative

<?php

$age=array("Peter"=>"35","Ben"=>"37","Joe"=>"43");

?>

 Hoặc

<?php

$age['Peter']="35";

$age['Ben']="37";

$age['Joe']="43";

?>

 Ví dụ sử dụng:

<?php

$age=array("Peter"=>"35","Ben"=>"37","Joe"=>"43");

echo "Peter is " . $age['Peter'] . " years old.";

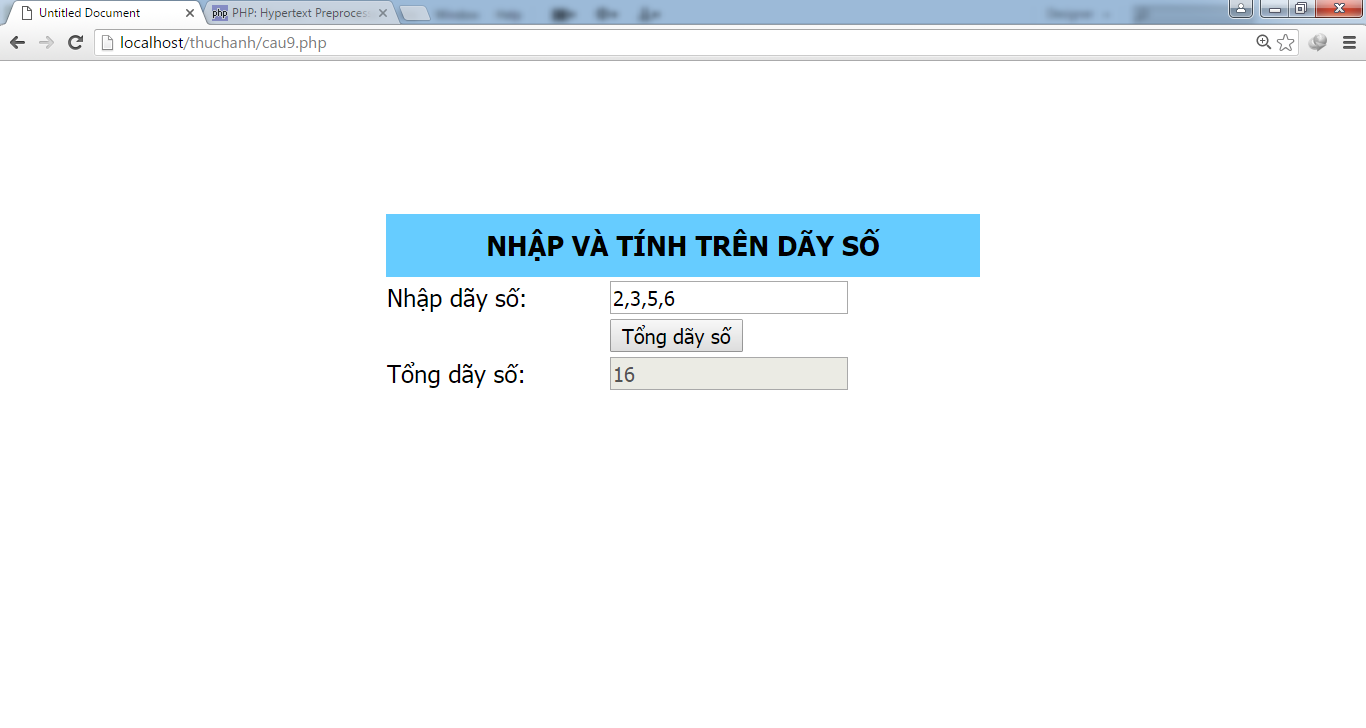
?>

1. Multidimensional arrays

Phần này sẽ được hướng dẫn trong phần PHP Nâng cao.

1. Bài tập về mảng một chiều trong php
2. Nhập và tính toán trong dãy số

Ở bài tập này sẽ giúp chúng ta biết cách tách một chuỗi số với các số được ngăn cách bởi dấu phẩy (,) thành mảng một chiều và tính toán tổng các phần tử trong mảng vừa tạo.



Ảnh 18: Nhập và tính toán dãy số

Đầu tiên chúng ta sẽ tạo cấu trúc HTML cho trang và lưu thành file mang-1.php

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<title>Nhập và tính toán trên dãy số</title>

<meta charset="utf-8">

<style>

\*{

font-family: Tahoma;

}

table{

width: 400px;

margin: 100px auto;

}

table th{

background: #66CCFF;

padding: 10px;

font-size: 18px;

}

</style>

</head>

<body>

<form method="POST" action="mang-1.php">

<table>

<thead>

<tr>

<th colspan="2">NHẬP VÀ TÍNH TRÊN DÃY SỐ</th>

</tr>

</thead>

<tbody>

<tr>

<td>Nhập dãy số:</td>

<td><input type="text" name="nhap\_mang" value="<?php echo $\_POST['nhap\_mang'] ?>"></td>

</tr>

<tr>

<td></td>

<td><input type="submit" name="btn\_goi" value="Tổng dãy số" ></td>

</tr>

<tr>

<td>Tổng dãy số:</td>

<td><input type="text" name="ket\_qua" disabled="disabled" value="<?php echo $ket\_qua ?>" ></td>

</tr>

</tbody>

</table>

</form>

</body>

</html>

 Ở đây chúng ta thấy dòng 32, 40 thẻ <input> có thuộc tính value="<?php echo ?>", đoạn code này dùng để in giá trị đã nhập và kết quả sau khi tính toán ra sau khi bấm nút submit.

Tiếp theo chúng ta sẽ thêm đoạn code xử lý PHP vào trên cùng của trang

<?php

$ket\_qua = 0;

$mang\_so = 0;

if(isset($\_POST['btn\_goi'])){

$mang\_so = explode(",", $\_POST['nhap\_mang']);

$n = count($mang\_so);

for($i = 0; $i < $n; $i++){

$ket\_qua += $mang\_so[$i];

}

}

?>

Đầu tiên chúng ta tạo 2 biến là $ket\_qua = 0 để tính tổng các phần tử của mảng và biến $mang\_so = array() để khai báo $mang\_so là một mảng.

Hàm explode() trả về một mảng là mảng sau khi đã tách chuỗi được lấy từ textfield nhap\_mang, các phần tử cách nhau bởi dấu phẩy (,)

Vòng lặp for dùng để duyệt mảng và cộng giá trị các phần tử vào biến $ket\_qua. Hoàn thành bài tập

1. Tạo mảng ngẫu nhiên - Tìm max, min

Đầu tiên chúng ta sẽ viết trang HTML để hiển thị form của chúng ta

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<title>PHÁT SINH MẢNG VÀ TÍNH TOÁN</title>

<meta charset="utf-8">

<style>

\*{

font-family: Tahoma;

}

table{

width: 400px;

margin: 100px auto;

}

table th{

background: #66CCFF;

padding: 10px;

font-size: 18px;

}

</style>

</head>

<body>

<form action="mang-2.php" method="POST">

<table>

<thead>

<tr>

<th colspan="2">PHÁT SINH MẢNG VÀ TÍNH TOÁN</th>

</tr>

</thead>

<tbody>

<tr>

<td>Nhập số phần tử:</td>

<td><input type="text" name="so\_phan\_tu" width="100%" ></td>

</tr>

<tr>

<td></td>

<td><input type="submit" value="Phát sinh và tính toán"></td>

</tr>

<tr>

<td>Mảng: </td>

<td><input type="text" name="mang\_so" disabled="disabled" value="<?php xuat\_mang($mang\_so); ?>"></td>

</tr>

<tr>

<td>GTLN ( MAX ) trong mảng: </td>

<td><input type="text" name="gtln" disabled="disabled" value="<?php tim\_max($mang\_so); ?>"></td>

</tr>

<tr>

<td>GTNN ( MIN ) trong mảng: </td>

<td><input type="text" name="ttnn" disabled="disabled" value="<?php tim\_min($mang\_so); ?>"></td>

</tr>

<tr>

<td>Tổng mảng: </td>

<td><input type="text" name="tong" disabled="disabled" value="<?php tinh\_tong($mang\_so); ?>"></td>

</tr>

</tbody>

</table>

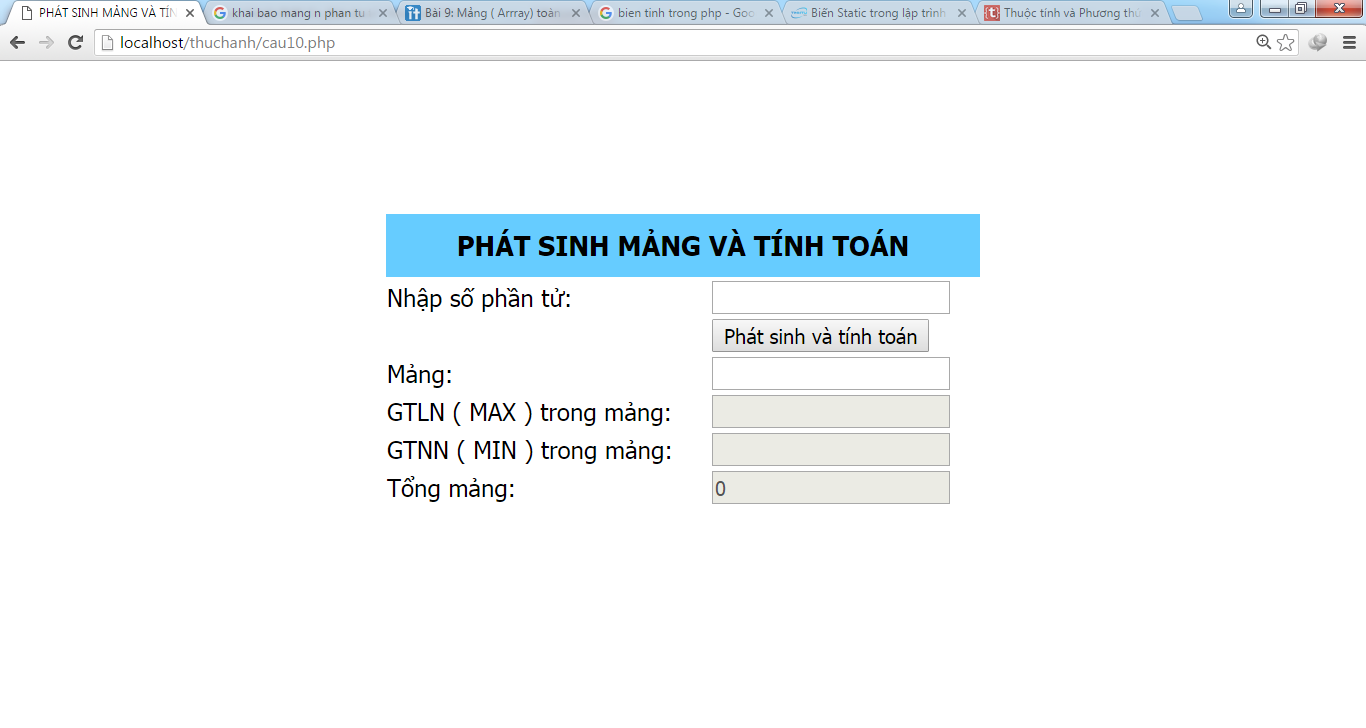
</form>

</body>

</html>

Trong đoạn code trên, các thẻ <input> có thuộc tính value="<?php  ?>" dùng để gọi các hàm mà chúng ta sắp viết để thực hiện các chức năng như tạo mảng, tìm max min, v.v

Trang HTML hoàn thành



Ảnh 19: Giao diện bài tập

Tiếp theo chúng ta lập trình PHP để xử lý khi bấm nút Tính toán

Đầu tiên chúng ta cần khai báo một biến $mang\_so là mảng một chiều.

Tiếp theo viết hàm tạo mảng ngẫu nhiên.

$n=$\_POST["so\_phan\_tu"];

$mang\_so = array($n);

for($i = 0; $i < $n; $i++){

$mang\_so[$i] = mt\_rand(0,20);

}

Hàm mt\_rand($start , $end) trả về một số ngẫu nhiên trong đoạn $start đến $end.

Chúng ta đã tạo mảng, bây giờ đến xuất mảng

function xuat\_mang($mang\_so){

echo implode(" ", $mang\_so);

}

Hàm implode($glue, $piece) trả về kiểu string, dùng để nối các phần tử của mảng lại với nhau bằng $glue.

Các hàm tìm max min

function tim\_min($mang\_so){

if(isset($mang\_so[0])){

$min = $mang\_so[0];

$n = count($mang\_so);

for($i = 1; $i < $n; $i++){

if($mang\_so[$i] < $min)

$min = $mang\_so[$i];

}

echo $min;

}

}

function tim\_max($mang\_so){

if(isset($mang\_so[0])){

$max = $mang\_so[0];

$n = count($mang\_so);

for($i = 1; $i < $n; $i++){

if($mang\_so[$i] > $max){

$max = $mang\_so[$i];

}

}

echo $max;

}

}

Hàm tìm min, đầu tiên chúng ta kiểm tra mảng đã được tạo chưa bằng cách kiểm tra sự tồn tại của giá trị đầu tiên. Nếu có, chúng ta tạo một biến $min và gán bằng giá trị đầu tiên, sau đó duyệt từ phần tử thứ $i=1 đến cuối mảng và lần lượt kiểm tra phần tử thứ $i nếu nhỏ hơn $min thì gán $min bằng phần tử thứ $i.

Hàm max tương tự nhưng kiểm tra phần tử thứ $i có lớn hơn $max không.

Tính tổng các phần tử đã hướng dẫn ở phần 1.

function tinh\_tong($mang\_so){

$tong\_so = 0;

$n = count($mang\_so);

for($i = 0; $i < $n; $i++)

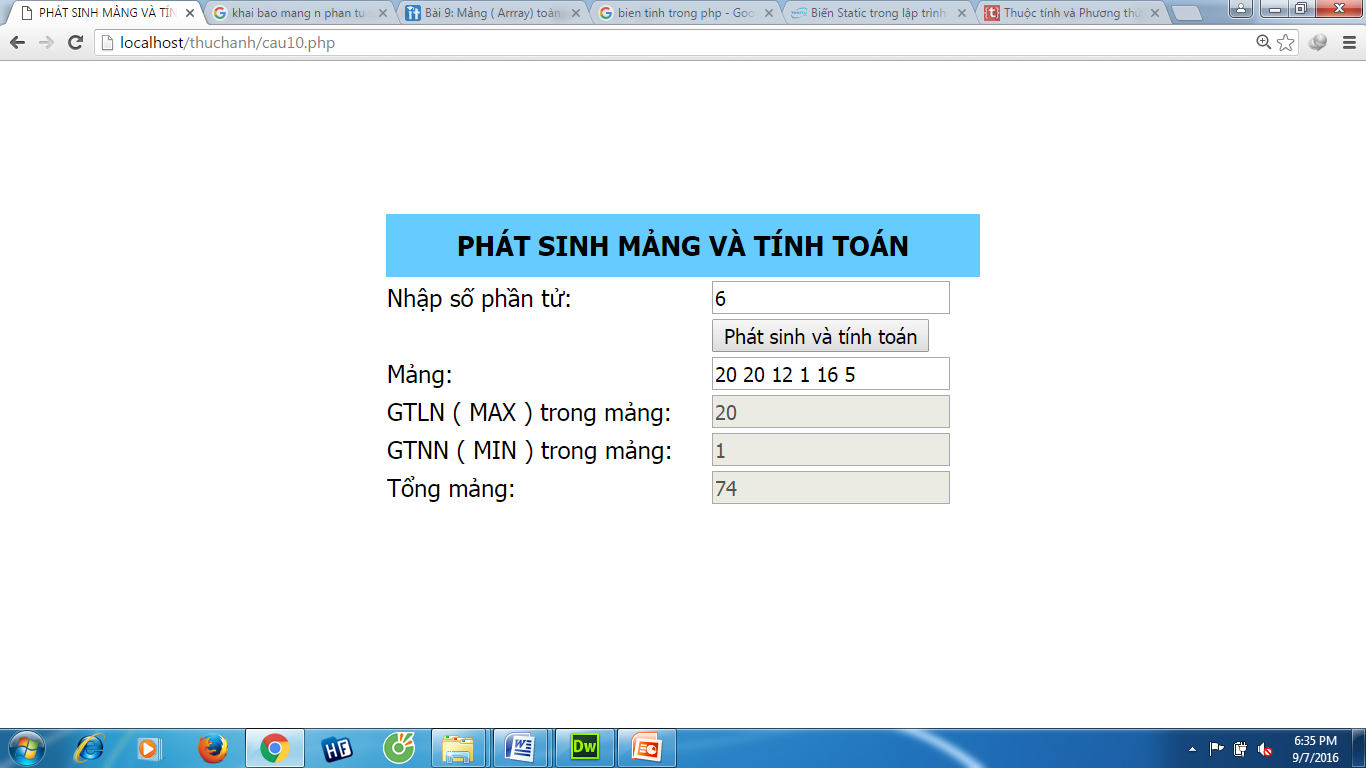
$tong\_so += $mang\_so[$i];

echo $tong\_so;

}

Sau khi hoàn thành, chúng ta cùng kiểm thử trên localhost

Mở trình duyệt và chạy thử. Nhập 10 vào ô Nhập số phần tử và bấm nút Phát sinh và tính toán để xem kết quả.



Ảnh 20: Kết quả hoàn thành

1. Đếm số lần xuất hiện từng phần tử, tạo mảng duy nhất

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<title>ĐẾM SỐ LẦN XUẤT HIỆN VÀ TẠO MẢNG DUY NHẤT</title>

<meta charset="utf-8">

<style>

\*{

font-family: Tahoma;

}

table{

width: 400px;

margin: 100px auto;

}

table th{

background: #66CCFF;

padding: 10px;

font-size: 18px;

}

input{

width: 100%;

}

</style>

</head>

<body>

<form action="3-11.php" method="POST">

<table border="0">

<thead>

<tr>

<th colspan="2">ĐẾM SỐ LẦN XUẤT HIỆN VÀ TẠO MẢNG DUY NHẤT</th>

</tr>

</thead>

<tbody>

<tr>

<td>Mảng:</td>

<td><input type="text" name="nhap\_mang" value="<?php echo $\_POST['nhap\_mang']; ?>" ></td>

</tr>

<tr>

<td>Số lần xuất hiện:</td>

<td><input type="text" name="so\_lan\_xuat\_hien" value="<?php echo $chuoi; ?>" disabled="disabled" ></td>

</tr>

<tr>

<td>Mảng duy nhất:</td>

<td><input type="text" name="mang\_duy\_nhat" value="<?php mang\_duy\_nhat($mang\_duy\_nhat); ?>" disabled="disabled" ></td>

</tr>

<tr>

<td colspan="2"><input type="submit" value="Thực hiện"></td>

</tr>

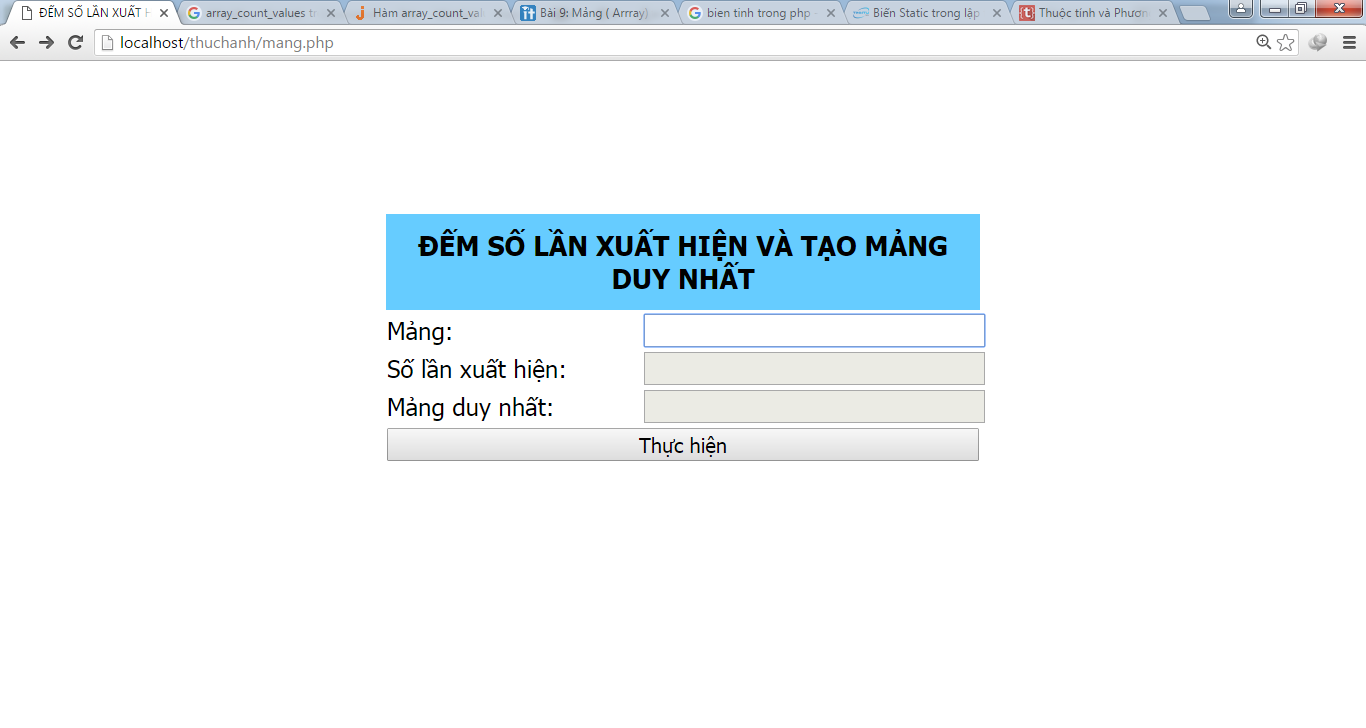
</tbody>

</table>

</form>

</body>

</html>



Trang HTML Hoàn Thành

Đầu tiên chúng ta sẽ khai báo các biến cần thiết cho việc tạo mảng, tạo mảng duy nhất và đếm số lần.

$mang\_so = array();

$mang\_duy\_nhat = array();

$so\_lan = array();

Tiếp theo chúng ta cần kiểm tra xem người dùng đã nhập mảng vào form chưa và xử lý tạo các mảng bằng các hàm sau.

if(isset($\_POST['nhap\_mang'])){

$mang\_so = explode(",", $\_POST['nhap\_mang']);

$mang\_duy\_nhat = array\_unique($mang\_so);

$so\_lan = array\_count\_values($mang\_so);

}

 Hàm array\_unique($array); dùng để xóa các phần tử trùng lặp trong $array

Hàm array\_count\_values($array); dùng để đếm số lần xuất hiện từng phần tử và trả về một Associative Arrays.

Tiếp theo chúng ta viết lệnh để in ra chuỗi số lần xuất hiện của từng phần tử

$chuoi = "";

foreach($so\_lan as $key => $value){

$chuoi = $chuoi.$key . ":". $value . " ";

}

foreach() dùng để duyệt mảng mà không cần biết số phần tử của mảng .

Và cuối cùng là hàm in ra mảng duy nhất mà chúng ta đã tạo ở trên

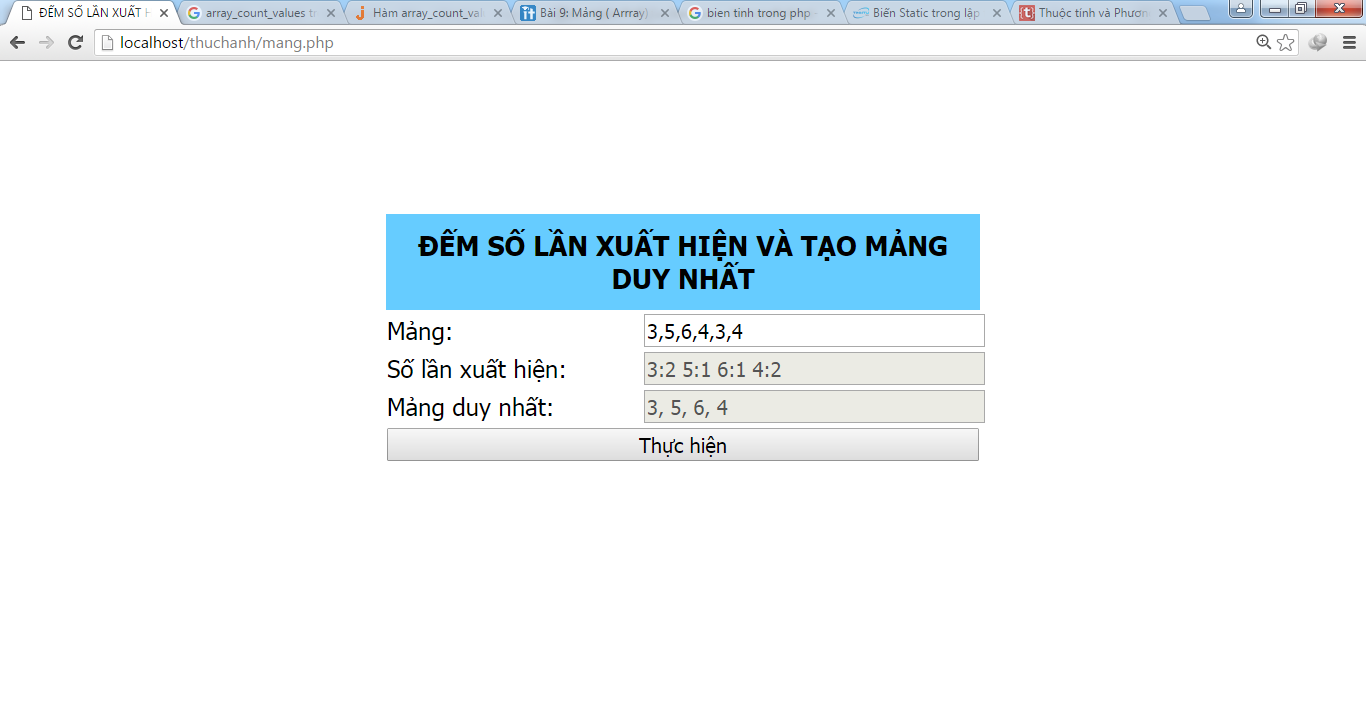
function mang\_duy\_nhat($mang\_so){

if(isset($mang\_so[0])){

echo implode(", ", $mang\_so);

}

}



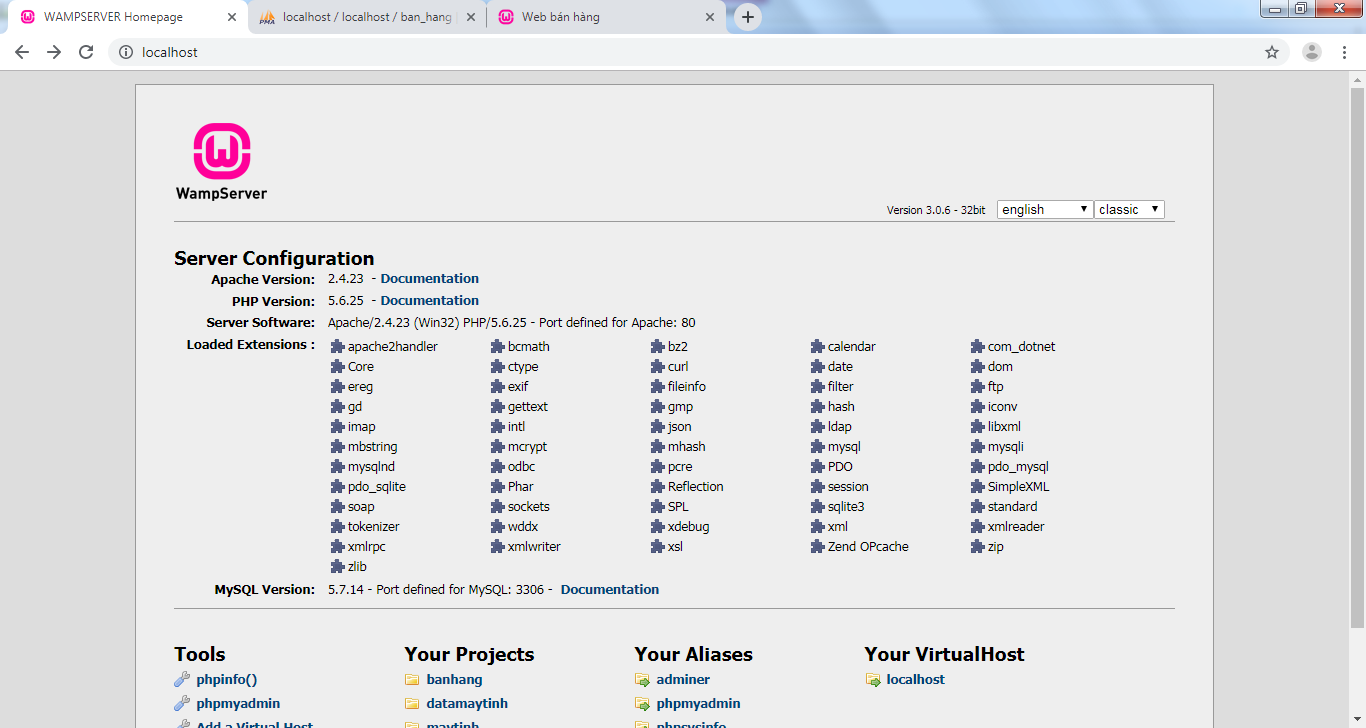
Sản phẩm hoàn thành

Bài 7  
PHP & MySQL

1. Kết nối , nhập dữ liệu lên website PHP

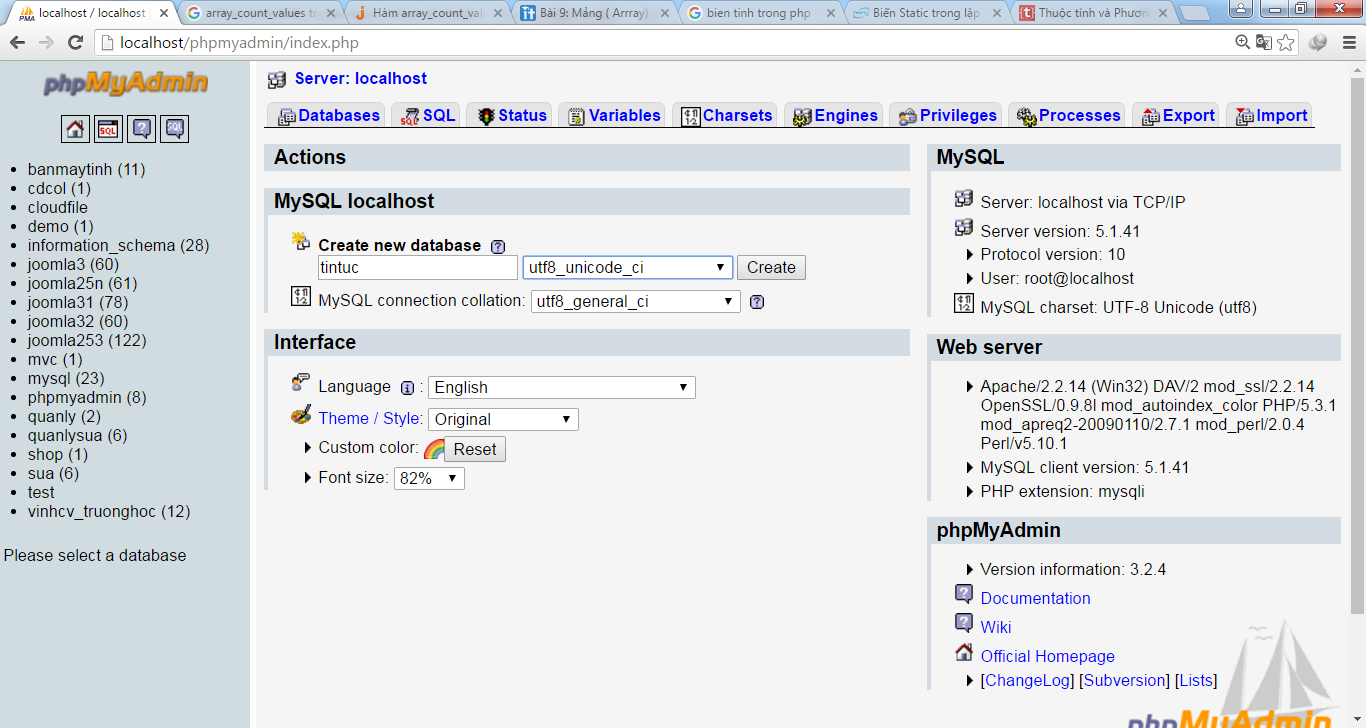
Đầu tiên ta vào phpmyadmin tạo cơ sở dữ liệu, ta mở wamp server lên, sau đó lên web truy cập với đường dẫn http://localhost:8080/phpmyadmin hoặc vào http://localhost ,nếu bạn chưa có wamp Server thì bạn nên xem lại bài [hướng dẫn cài đặt và sử dụng wampp Server](http://hocweb.com.vn/bai-1-lam-quen-voi-moi-truong-phat-trien-ung-dung-php/)

Nếu các bạn vào http://localhost:8080 thì bấm vào phpmyadmin

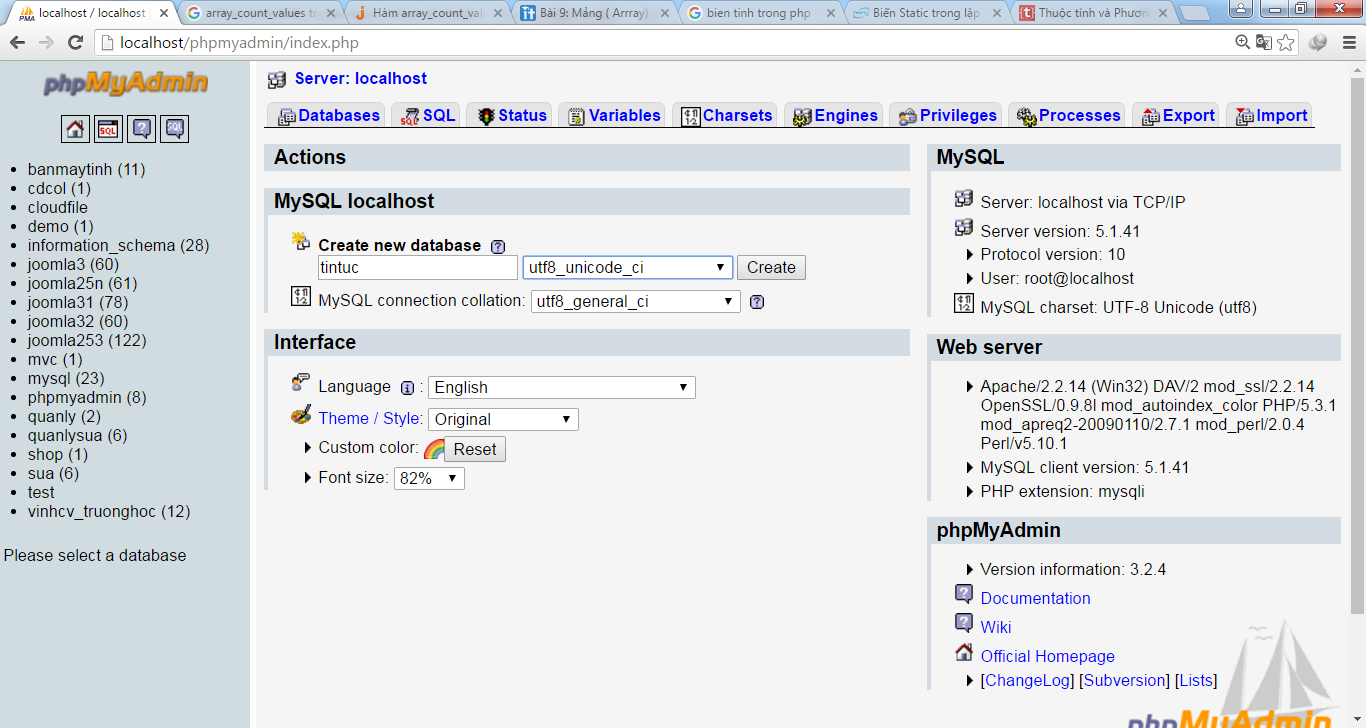


1. Tạo Cơ sở dữ liệu

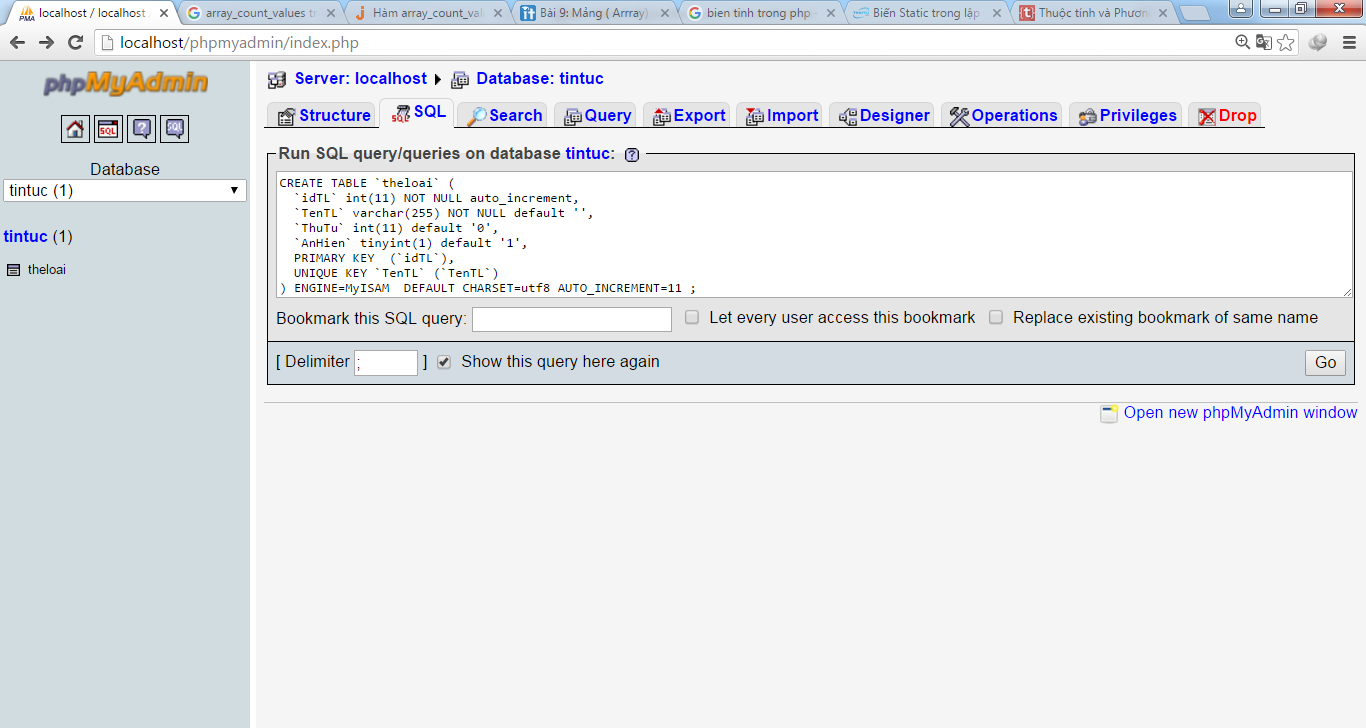
Các bạn sẽ tạo database theo như hình sau:



Chọn tab là Database, đặt tên cho cơ sở dữ liệu là tintuc và chọn kiểu là utf8\_unicode\_ci hoặc utf8\_general\_ci để có thể đánh chữ và lưu bằng tiếng việt nhé.



Sau đó vào tab SQL, chạy đoạn script sau để tạo bảng theloai, gồm các thông tin sau: idTL, tenTL, ThuTu, AnHien,icon



 Đoạn code script tạo bảng thể loại như sau:

CREATE TABLE `theloai` (

`idTL` int(11) NOT NULL auto\_increment,

`TenTL` varchar(255) NOT NULL default '',

`ThuTu` int(11) default '0',

`AnHien` tinyint(1) default '1',

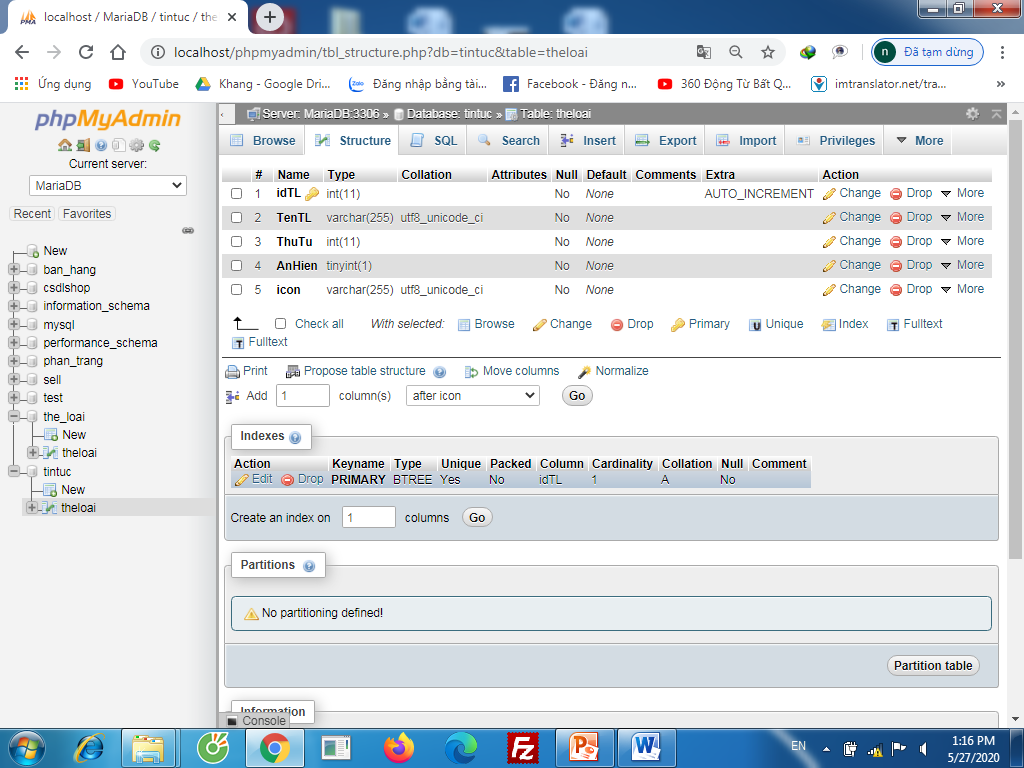
`icon` varchar(255) NOT NULL default '',

PRIMARY KEY (`idTL`),

UNIQUE KEY `TenTL` (`TenTL`)

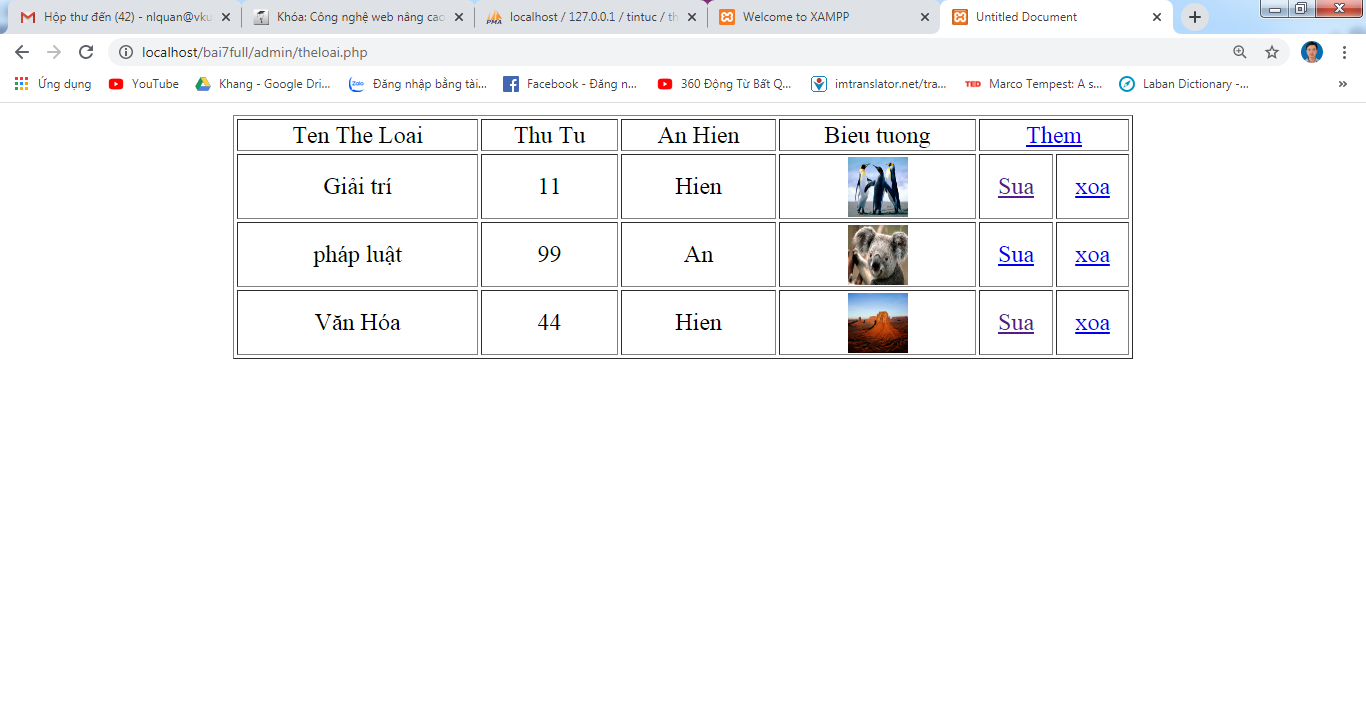
) ENGINE=MyISAM DEFAULT CHARSET=utf8 AUTO\_INCREMENT=11 ;

**Hoặc tạo theo cấu trúc sau:**



Click menu insert để nhập số liệu như bảng sau

Dữ liệu của cơ sỡ dữ liệu các bạn thêm vào như bảng sau:



1. Kết nối Cơ sở dữ liệu

Bây giờ chúng ta sẽ cung cấp 3 tham số cơ bản là tên server, username và password để kết nối đến server  bằng các dòng lệnh bên dưới

Bước 1. Tạo thư mục **bai7**

Bước 2. Trong thư mục bai7, tạo tệp tin **connect.php có nội dung sau**

<?php

$connect = mysqli\_connect('localhost','root','','tintuc');

//Nếu có lỗi xảy ra thì dừng đoạn mã và in ra thông báo lỗi.

if(mysqli\_connect\_errno()!==0)

{

die("Error: Could not connect to the database. An error ".mysqli\_connect\_error()." ocurred.");

}

mysqli\_set\_charset($connect,'utf8');

?>

Cũng nên lưu ý, các lệnh kết nối trên thường xuyên sử dụng, do đó mình khuyên các bạn nên để vào 1 tập tin nào đó, chẳng hạn như connect.php sau này cần thì chỉ việc dùng lệnh include(connect.php); hoặc include\_once('../connect.php');

1. Tạo trang nhập dữ liệu cho website

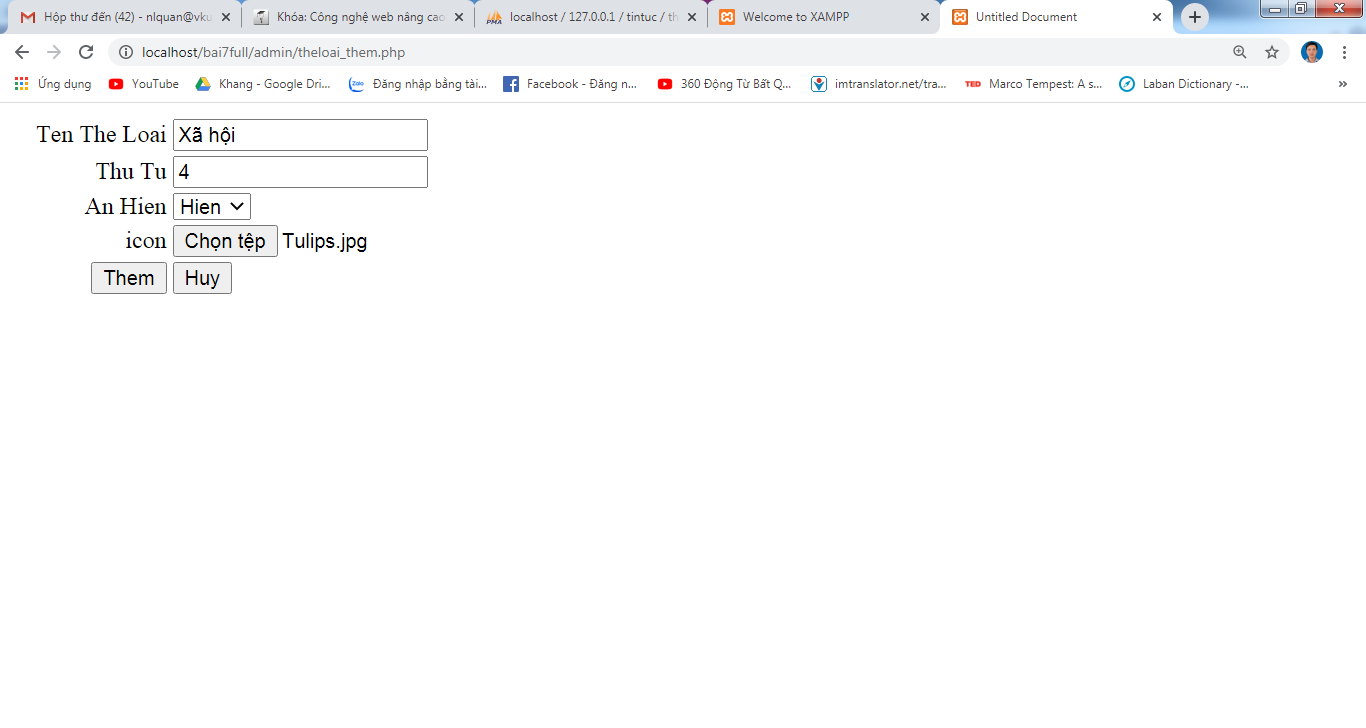
Trong thư mục bai7 thực hiện

Bước 1. Tạo thưc mục image để chứa file ảnh upload

Bước 2. Tạo thư mục admin

Bước 3. Trong thư mục admin tạo trang theloai\_them.php

Có giao diện như sau



<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<form action="theloai\_them\_xl.php" method="post" enctype="multipart/form-data" name="form1">

<table align="left" width="400">

<tr>

<td align="right">

Ten The Loai

</td>

<td>

<input type="text" name="TenTL" value="" />

</td>

</tr>

<tr>

<td align="right">

Thu Tu

</td>

<td>

<input type="text" name="ThuTu" value="" />

</td>

</tr>

<tr>

<td align="right">

An Hien

</td>

<td>

<select name="AnHien">

<option value="0">An</option>

<option value="1">Hien</option>

</select>

</td>

</tr>

<tr>

<td align="right">icon</td>

<td>

<input type="file" name="image" id="anh" />

</td>

</tr>

<tr>

<td align="right">

<input type="submit" name="Them" value="Them" />

</td>

<td>

<input type="reset" name="Huy" value="Huy" />

</td>

</tr>

</table>

</form>

</body>

</html>

Khi submit từ form ta lấy được 3 giá trị trên Server là  $\_POST['TenTL'], $\_POST['ThuTu'], $\_POST['AnHien'] .

**Bước 4. Tạo trang theloai\_them\_xl.php có nội dung như sau**

<?php //ob\_start();

include\_once('../connect.php');

// upload hinh anh

$icon=$\_FILES['image']['name'];

$anhminhhoa\_tmp=$\_FILES['image']['tmp\_name'];

move\_uploaded\_file($anhminhhoa\_tmp,"image/".$icon);

$theloai = $\_POST['TenTL'];

$thutu = $\_POST['ThuTu'];

$an = $\_POST['AnHien'];

$sl = "insert into theloai (TenTL,ThuTu,AnHien,icon) Value('$theloai','$thutu','$an','$icon')";

if(mysqli\_query($connect,$sl))

{

echo "<script language='javascript'>alert('Them thanh cong');";

echo "location.href='theloai.php';</script>";

//header("location:theloai.php");

}

else

{

echo 'Lỗi: ',mysqli\_error();

}

//mysqli\_close($link);

?>

 Sau khi thêm xong Ta alert báo là đã thêm thành công và redirect về trang show thể loại mà ta đã làm ở bài trước

echo "<script language='javascript'>alert('Them thanh cong');";

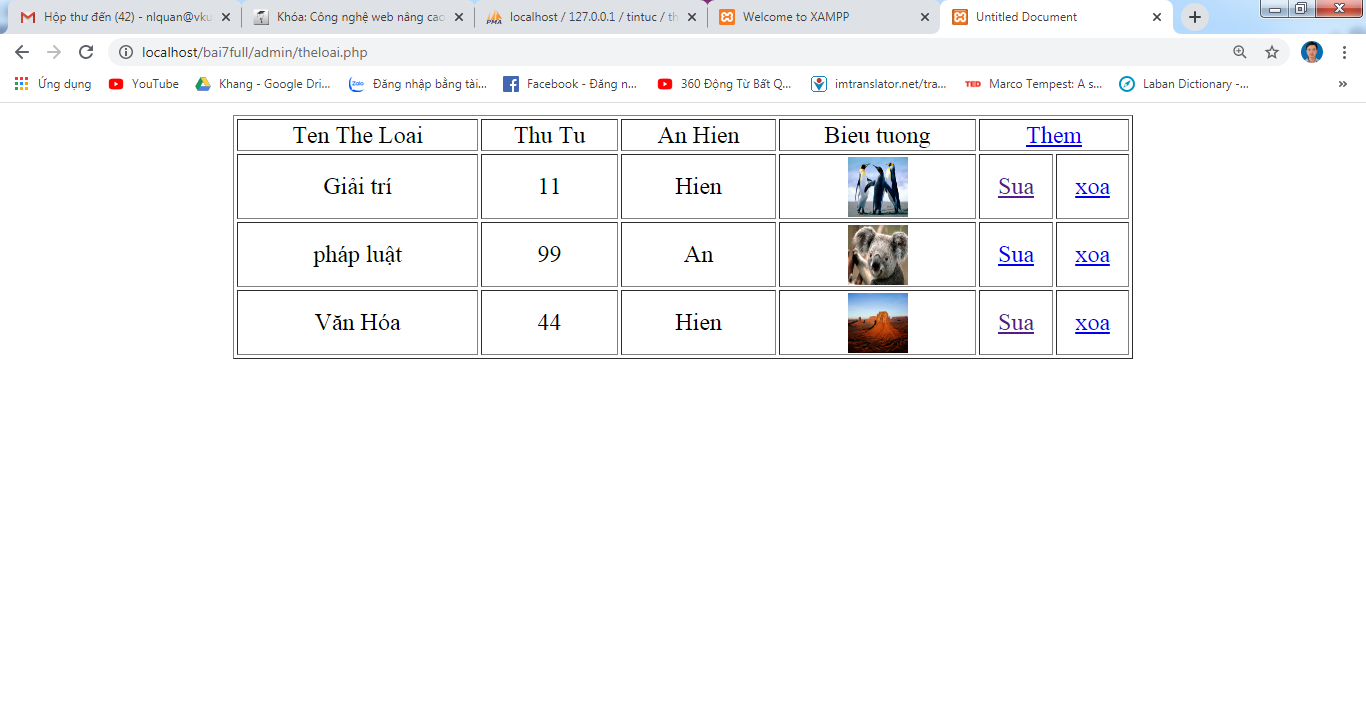
echo "location.href='theloai.php';</script>";

**Bước 5. Thực thi chương trình trên trình duyệt**

http://localhost/bai7/admin/theloai\_them.php

1. Hiển thị lên website PHP

**Tạo trang theloai.php có nội dung như sau**



Code minh họa như sau

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<?php include\_once('../connect.php'); ?>

<table align="center" border="1" width="600">

<tr align="center">

<td>Ten The Loai</td>

<td>Thu Tu</td>

<td>An Hien</td>

<td>Bieu tuong</td>

<td colspan="2"><a href="theloai\_them.php">Them</a></td>

</tr>

<?php

$sql= "select \* from theloai";

$results = mysqli\_query($connect,$sql);

while( ($rows = mysqli\_fetch\_assoc($results))!= NULL )

{

?>

<tr align="center">

<td>

<?php echo $rows['TenTL']; ?>

</td>

<td>

<?php echo $rows['ThuTu']; ?>

</td>

<td>

<?php if ($rows['AnHien'] == 1)

{

echo "Hien";

}

else

{

echo "An";

}

?>

</td>

<td><img src="image/<?php echo $rows['icon'] ?>" width="40" height="40" /></td>

<td>

<a href="theloai\_sua.php?idTL=<?php echo $rows['idTL'];?>">Sua</a>

</td>

<td>

<a href="theloai\_xoa.php?idTL=<?php echo $rows['idTL'];?>" onclick="return confirm('Ban co chac chan khong?');">xoa</a>

</td>

</tr>

<?php }

mysqli\_close($connect);

?>

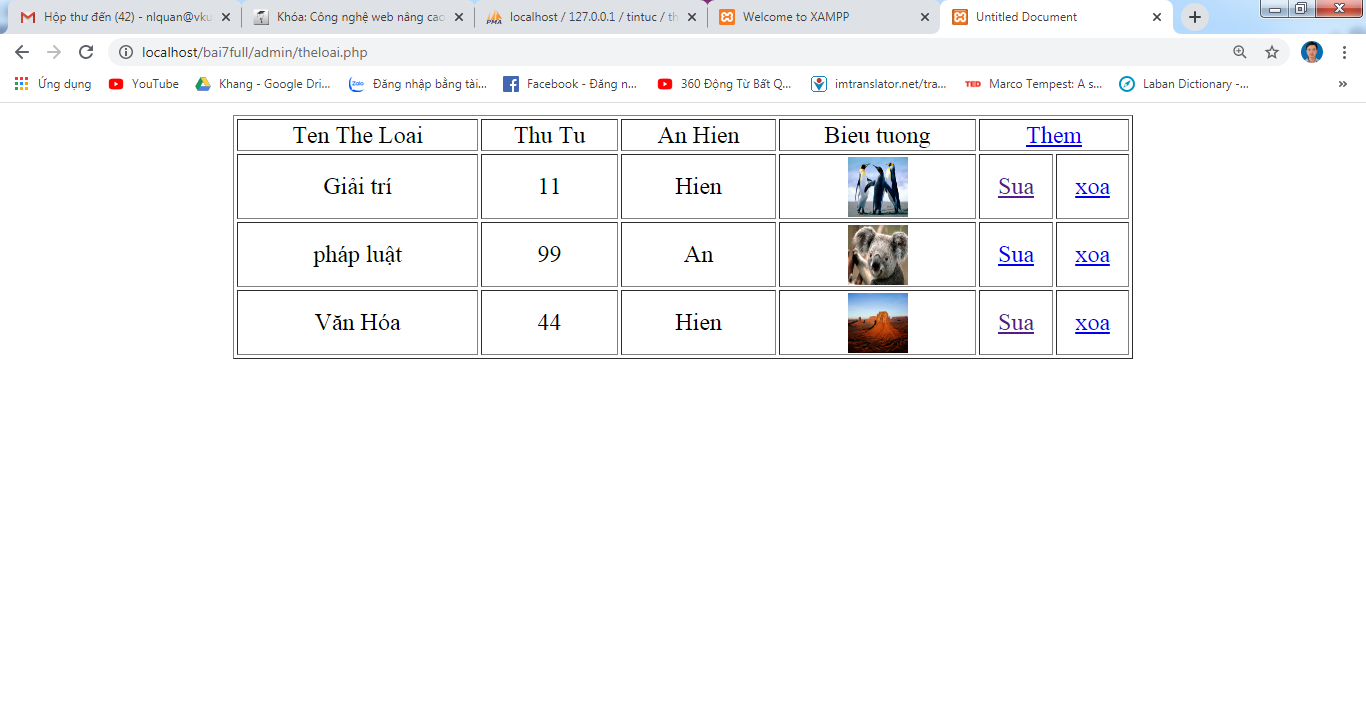
</table>

</body>

</html>

1. Sửa dữ liệu trong MySQL

Giao diện trong bài tập trước.

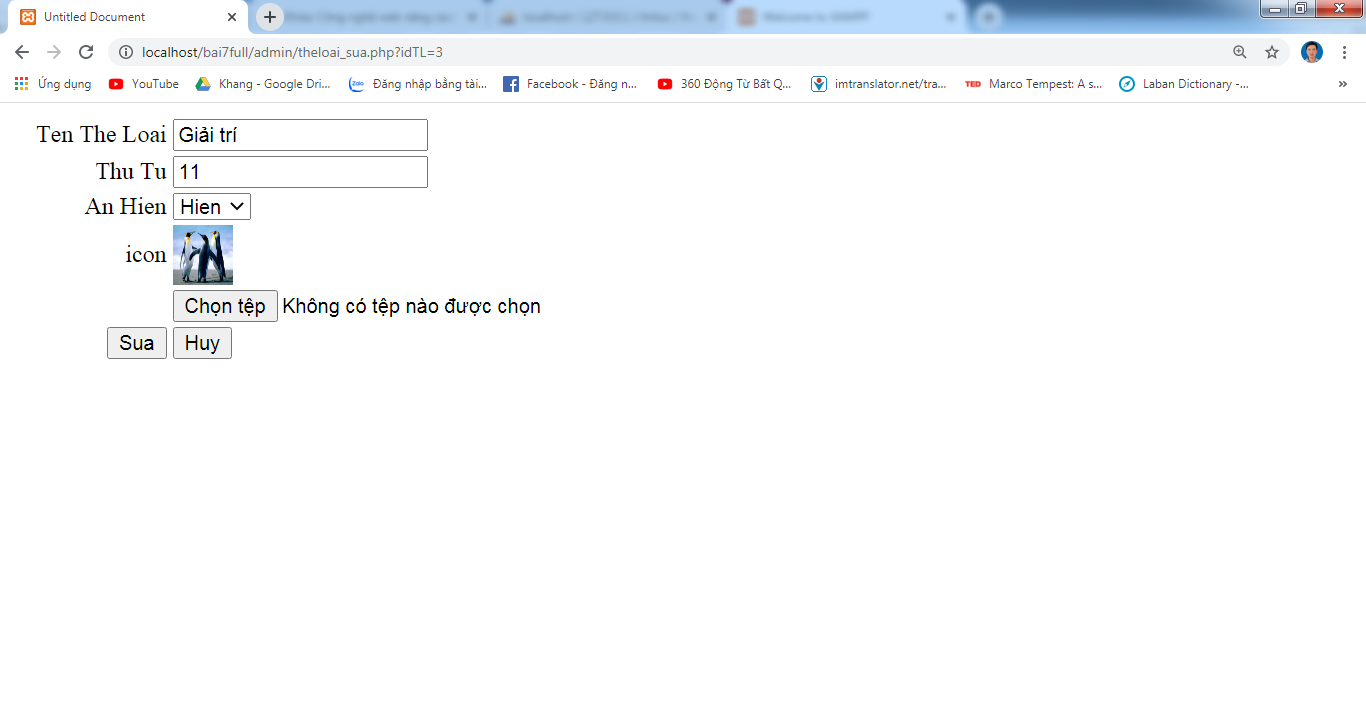


Ở các link nút sửa ta đặt link

<a href="theloai\_sua.php?idTL=<?php echo $rows['idTL'];?>">Sua</a>

 Với idTL là chỉ số dòng trong bảng thể loại

Giao diện thể loại sửa như sau:



Code HTML của giao diện thể loại sửa như sau:

Tạo tệp **theloai\_sua.php** có nội dung như sau

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<?php

include("../connect.php");

if(isset($\_GET['idTL'])){

$sl="select \* from theloai where idTL=".$\_GET['idTL'];}

//$kq=mysql\_query($sl);

//$d=mysql\_fetch\_array($kq);

//mysqli

$results = mysqli\_query($connect,$sl);

$d = mysqli\_fetch\_array($results);

?>

<form action="" method="post" enctype="multipart/form-data" name="form1">

<table align="left" width="400">

<tr>

<td align="right">

Ten The Loai

</td>

<td>

<input type="text" name="TenTL" value="<?php echo $d['TenTL'];?>" />

</td>

</tr>

<tr>

<td align="right">

Thu Tu

</td>

<td>

<input type="text" name="ThuTu" value="<?php echo $d['ThuTu'];?>" />

</td>

</tr>

<tr>

<td align="right">

An Hien

</td>

<td>

<select name="AnHien">

<option value="0" <?php if($d['AnHien']==0) echo "selected";?>>An</option>

<option value="1" <?php if($d['AnHien']==1) echo "selected";?>>Hien</option>

</select>

</td>

</tr>

<tr>

<td align="right">icon</td>

<td> <img src="image/<?php echo $d['icon'] ?>" width="40" height="40" /></td>

</tr>

<tr>

<td align="right">&nbsp;</td>

<td> <input type="file" name="image" id="image" /> </td>

</tr>

<tr>

<td align="right">

<input type="hidden" name="idTL" value="<?php echo $\_GET['idTL'];?>" />

<input type="submit" name="Sua" value="Sua" />

</td>

<td>

<input type="reset" name="Huy" value="Huy" />

</td>

</tr>

</table>

</form>

<?php

include("../connect.php");

// upload hinh anh

if(isset($\_FILES["image"]["name"])) $icon=$\_FILES["image"]["name"];

if(isset($\_FILES['image']['tmp\_name'])) {

$anhminhhoa\_tmp=$\_FILES['image']['tmp\_name'];

if(isset($\_GET['idTL'])){

$sl="select icon from theloai where idTL=".$\_GET['idTL'];}

$results = mysqli\_query($connect,$sl);

$d = mysqli\_fetch\_array($results);

if($d['icon']!=$icon)

{

move\_uploaded\_file($anhminhhoa\_tmp,"image/".$icon);

unlink('admin/image/n.png');

}

}

//lay gia tri cho tham so

$tam="";

if(isset($\_POST["TenTL"])) $theloai = $\_POST['TenTL'];

if(isset($\_POST["ThuTu"])) $thutu = $\_POST['ThuTu'];

if(isset($\_POST["AnHien"])) $an= $\_POST['AnHien'];

if (isset($\_POST['Sua']))

{

if(isset($\_GET["idTL"]))

{

$key = $\_GET["idTL"];

}

if($icon=="")

{

$sl="update theloai set TenTL='$theloai',ThuTu='$thutu',AnHien='$an' where idTL='$key'";

}

else

{

$sl="update theloai set TenTL='$theloai',ThuTu='$thutu',AnHien='$an',icon='$icon' where idTL ='$key'";

}

//$uup=mysql\_query($sl);

if(mysqli\_query($connect, $sl))

{

echo "<script language='javascript'>alert('sua thanh cong');";

echo "location.href='theloai.php';</script>";

}

}

?>

</body>

</html>

 Chú ý ở đây ta dùng $\_GET['idTL'] để lấy đúng idTL trên trình duyệt mà lúc nãy ta đặt link ở phần bài viết trên.

Kết quả cuối cùng sau khi sửa

1. Xóa dữ liệu trong MySQL

Giao diện trong bài tập trước.

Ở các link nút xóa ta đặt link

<a href="theloai\_xoa.php?idTL= ... ></a>

  Với idTL là chỉ số dòng trong bảng thể loại

Tạo tệp theloai\_xoa.php có nội dung như sau

<?php

include("../connect.php");

if(isset($\_GET["idTL"]))

{

$key=$\_GET["idTL"];

}

$sl="delete from theloai where idTL=".$\_GET["idTL"];

//if(mysql\_query($sl))

if(mysqli\_query($connect,$sl))

{

echo "<script language='javascript'>alert('Xoa thanh cong');";

echo "location.href='theloai.php';</script>";

}

?>

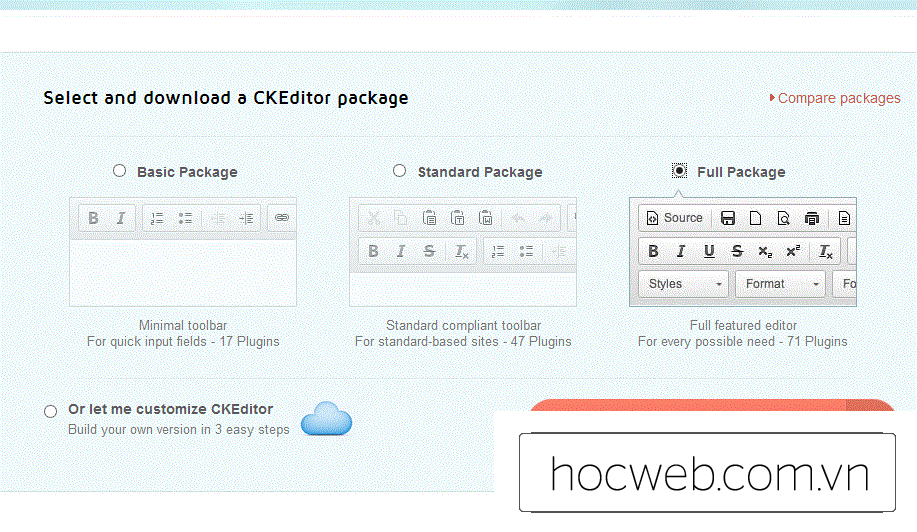
Bài 8  
Sử dụng CKEditor để soạn thảo trong PHP

1. Giới thiệu và Hướng dẫn tải về

Việc soạn thảo trong PHP là 1 kĩ thuật hết sức quan trọng. Vì vậy phần này sẽ giúp các bạn sử dụng kĩ thuật CKEditor để soạn thảo trong PHP này 1 cách chi tiết

Đầu tiên ta download CKEditor ở trang web sau ckeditor.com

Giao diện trang web download như sau:

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/download-ckeditor.gif)

Sau khi download xong ta giải nén source ckeditor và copy vào htdocs/folder chứa web. Để chạy được source này ta test ví dụ sau do ckeditor đã hỗ trợ (file \_posteddata.php) có trong source đã download về. Ta cũng chép file này vào thư mục gốc. Nội dung file này như sau:

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<?php

/\*

Copyright (c) 2003-2011, CKSource - Frederico Knabben. All rights reserved.

For licensing, see LICENSE.html or http://ckeditor.com/license

\*/

?>

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<title>Sample &mdash; CKEditor</title>

<meta http-equiv="content-type" content="text/html; charset=utf-8" />

<link type="text/css" rel="stylesheet" href="sample.css" />

</head>

<body>

<h1 class="samples">

CKEditor &mdash; Posted Data

</h1>

<table border="1" cellspacing="0" id="outputSample">

<colgroup><col width="100" /></colgroup>

<thead>

<tr>

<th>Field&nbsp;Name</th>

<th>Value</th>

</tr>

</thead>

<?php

if ( isset( $\_POST ) )

$postArray = &$\_POST ; // 4.1.0 or later, use $\_POST

else

$postArray = &$HTTP\_POST\_VARS ; // prior to 4.1.0, use HTTP\_POST\_VARS

foreach ( $postArray as $sForm => $value )

{

if ( get\_magic\_quotes\_gpc() )

$postedValue = htmlspecialchars( stripslashes( $value ) ) ;

else

$postedValue = htmlspecialchars( $value ) ;

?>

<tr>

<th style="vertical-align: top"><?php echo htmlspecialchars($sForm); ?></th>

<td><pre class="samples"><?php echo $postedValue?></pre></td>

</tr>

<?php

}

?>

</table>

<div id="footer">

<hr />

<p>

CKEditor - The text editor for the Internet - <a class="samples" href="http://ckeditor.com/">http://ckeditor.com</a>

</p>

<p id="copy">

Copyright &copy; 2003-2011, <a class="samples" href="http://cksource.com/">CKSource</a> - Frederico Knabben. All rights reserved.

</p>

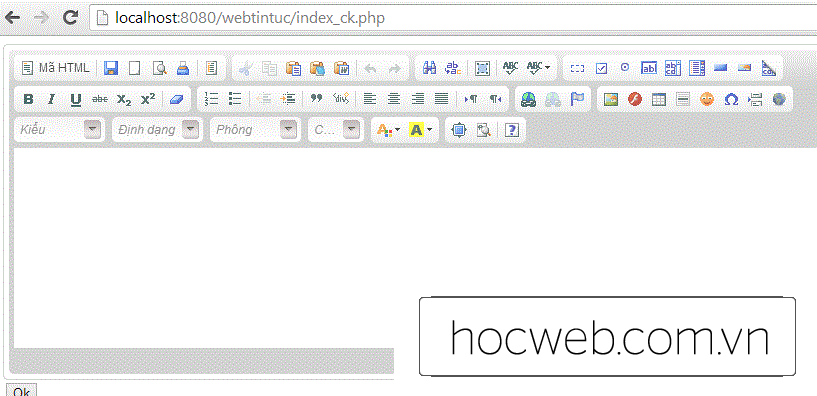
</div>

</body>

</html>

1. Test hoạt động của CKeditor bằng 2 cách:
2. Cách 1:  dùng CKEDITOR.replace('nameofcontrol'); (dùng Ajax để show ckeditor)

Cụ thể ta làm giao diện sau:

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/giao-dien-cach-1.gif)

Code HTML của giao diện này như sau:

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=iso-8859-1" />

<title>Untitled Document</title>

<script type="text/javascript" src="ckeditor/ckeditor.js"></script>

</head>

<body>

<form action="\_posteddata.php" method="post">

<textarea name="tomtat" cols="" rows="" ></textarea>

<script type="text/javascript">

//<![CDATA[

// This call can be placed at any point after the

// <textarea>, or inside a <head><script> in a

// window.onload event handler.

// Replace the <textarea id="editor"> with an CKEditor

// instance, using default configurations.

CKEDITOR.replace( 'tomtat' );

//]]>

</script>

<input name="ok" type="submit" value="Ok" />

</form>

</body>

</html>

1. Cách 2: Dùng PHP

<?php

// Include the CKEditor class.

include\_once "ckeditor/ckeditor.php";

// Create a class instance.

$CKEditor = new CKEditor();

// Path to the CKEditor directory.

$CKEditor->basePath = '/ckeditor/';

// Replace a textarea element with an id (or name) of "textarea\_id".

//$CKEditor->replace("tomtat");

$CKEditor->replaceall();

?>

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=iso-8859-1" />

<title>Untitled Document</title>

<script type="text/javascript" src="ckeditor/ckeditor.js"></script>

</head>

<body>

<form action="" method="post"><textarea name="tomtat" cols="" rows="" ></textarea>

<textarea name="tomtat1" cols="" rows="" ></textarea>

<?php

// Include the CKEditor class.

include\_once "ckeditor/ckeditor.php";

// Create a class instance.

$CKEditor = new CKEditor();

// Path to the CKEditor directory.

$CKEditor->basePath = '/ckeditor/';

// Replace a textarea element with an id (or name) of "textarea\_id".

//$CKEditor->replace("tomtat");

$CKEditor->replaceall();

?>

<input name="ok" type="submit" value="Ok" />

</form>

<?php

if(isset($\_POST["tomtat"]))

echo stripslashes($\_POST["tomtat"]);

if(isset($\_POST["tomtat1"]))

echo $\_POST["tomtat1"];

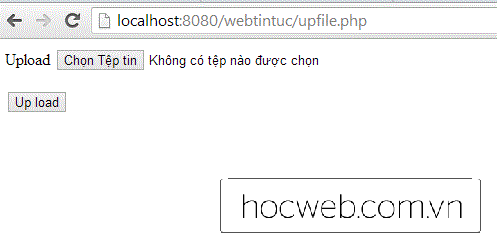
?>

</body>

</html>

Bài 9  
Kĩ thuật upload hình ảnh trong PHP

Giao diện upload như sau:

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/upload.gif)

Code HTML của giao diện upload như sau:

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<form action="" method="post" enctype="multipart/form-data" name="form1" id="form1">

<input type="hidden" name="MAX\_FILE\_SIZE" value="5000000"><!-- gioi han file upload - don vi la byte -->

<label>Upload

<input type="file" name="ufile" id="ufile" />

</label>

<p>

<input type="submit" name="upload" id="upload" value="Up load" />

</p>

</form>

</body>

</html>

 Trong đây ta sử dụng đoạn code bên dưới để giới hạn file upload

<input type="hidden" name="MAX\_FILE\_SIZE" value="5000000"><!-- gioi han file upload - don vi la byte -->

Đầu tiên ta liệt kê một số tham số code PHP upload

//--------------------------------  
/\*  
$\_FILES['file\_upload']['name']: tên file gốc trên máy client. Tuỳ vào browser, tên file có thể được truyền lên server ở dạng C:\folder\filename.ext hoặc chỉ là filename.ext. Chương trình phải tự kiểm tra và trích ra tên file nếu cần thiết.  
$\_FILES['file\_upload']['type']: kiểu của file, được lưu ở dạng MINE (Ví dụ: image/gif, audio/wav).  
$\_FILES['file\_upload']['size']: dung lượng của file tính theo byte.  
$\_FILES['file\_upload']['tmp\_name']: sau khi upload, server sẽ lưu file vào một file tạm trên server, biến này cho ta biết đường dẫn và tên của file tạm đó. Chương trình sẽ đọc file tạm này để lấy nội dung của file được upload.  
$\_FILES['file\_upload']['error']: mã lỗi, chương trình nên kiểm tra biến này để bảo đảm rằng quá trình upload không xảy ra lỗi.  
==0: upload thanh cong  
==1: dung lượng file upload vượt quá giới hạn được chỉ định trong file php.ini.  
==2: dung lượng file upload vượt quá giới hạn được chỉnh định bởi MAX\_FILE\_SIZE.  
==3: file chỉ được upload 1 phần (có thể là do lỗi đường truyền trong quá trình upload).  
==4: không có file nào được upload (có thể là file ở client không tồn tại).   
\*/  
//--------------------------

 Ta bắt đầu xử lý code upload như sau:

<?php

// folder de up file len

$target\_path = "uploads/";

if(isset($\_FILES['ufile']))

{

$target\_path = $target\_path . basename( $\_FILES['ufile']['name']);

//VD: C:/images/abc.jpg

//echo "<br>type:".$\_FILES['ufile']['type'];

//kiem tra kieu file upload

if ( !preg\_match('/\.(jpg|gif)$/i',basename($\_FILES['ufile']['name'] )) )

{ echo "Khong phai file anh!";}

else

// xu ly trung ten

if (file\_exists($target\_path))

{

echo basename( $\_FILES['ufile']['name']) . " already exists. ";}

else

if(move\_uploaded\_file($\_FILES['ufile']['tmp\_name'], $target\_path)) {

echo "The file ". basename( $\_FILES['ufile']['name']).

" has been uploaded";

} else{

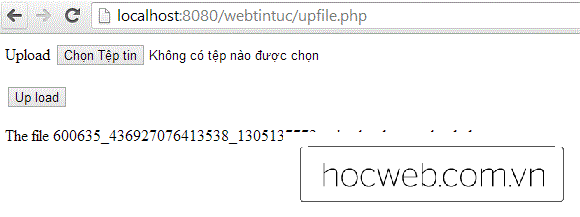
echo "There was an error uploading the file, please try again!";

}

}

?>

Giao diện kết quả nếu upload được như sau:

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/upload-finish.gif)

Đoạn code hoàn chỉnh như sau:

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<form action="" method="post" enctype="multipart/form-data" name="form1" id="form1">

<input type="hidden" name="MAX\_FILE\_SIZE" value="5000000"><!-- gioi han file upload - don vi la byte -->

<label>Upload

<input type="file" name="ufile" id="ufile" />

</label>

<p>

<input type="submit" name="upload" id="upload" value="Up load" />

</p>

</form>

<?php

// folder de up file len

$target\_path = "uploads/";

if(isset($\_FILES['ufile']))

{

$target\_path = $target\_path . basename( $\_FILES['ufile']['name']);

//VD: C:/images/abc.jpg

//echo "<br>type:".$\_FILES['ufile']['type'];

//kiem tra kieu file upload

if ( !preg\_match('/\.(jpg|gif)$/i',basename($\_FILES['ufile']['name'] )) )

{ echo "Khong phai file anh!";}

else

// xu ly trung ten

if (file\_exists($target\_path))

{

echo basename( $\_FILES['ufile']['name']) . " already exists. ";}

else

if(move\_uploaded\_file($\_FILES['ufile']['tmp\_name'], $target\_path)) {

echo "The file ". basename( $\_FILES['ufile']['name']).

" has been uploaded";

} else{

echo "There was an error uploading the file, please try again!";

}

}

?>

</body>

</html>

 Còn nếu không upload được do không đúng file quy định hoặc trùng file thì sẽ có thông báo lỗi xuất hiện.

Bài 10  
Một số bài tập về SESSION trong PHP

1. Session là gì ?

Khi làm việc với một chương trình, bạn mở nó, làm việc với nó và tắt nó. Công việc này như là một session ( phiên làm việc ). Máy tính biết bạn là ai. Nó biết khi nào bạn bắt đầu ứng dụng và khi nào bạn tắt. Tuy nhiên trên mạng thì máy chủ không thể biết bạn là ai và bạn làm gì bởi vì địa chỉ HTTP không thể hiện được thông tin này.

Session trong PHP giải quyết được vấn đề này bằng cách lưu trữ thông tin người dùng trên máy chủ. Tuy nhiên, thông tin lưu trong session sẽ được xóa sau khi người dùng rời khỏi website.

Session làm việc bằng cách tạo ra một id duy nhất (UNIQUE ID) cho mỗi khách truy cập.

1. Một số bài tập SESSION
2. Sử dụng session để lưu giá trị tên và tuổi khi tắt mở trình duyệt.

Đầu tiên ta tao file session.php và khai báo 2 biến session, lưu ý lúc ban đầu bạn chưa khởi tạo session

Để bắt đầu khởi tạo và sử dụng session ta phải khai báo http://hocweb.com.vn/wp-includes/js/tinymce/plugins/wordpress/img/trans.gif

session\_start();// khoi dong session

 Khởi tạo 2 biến Session cho name  và age.

if(!isset($\_SESSION['name']))

{

$\_SESSION['name']="hocweb.com.vn";// khoi tao mot bien session voi ten la name va gia tri ban dau la 'abc'

$\_SESSION['age']=120;

}

 và khi tao gọi echo để xuất 2 giá trị này thì ta sẽ nhận được giá trị của 2 biến Session này.

<?php

session\_start();// khoi dong session

if(!isset($\_SESSION['name']))

{

$\_SESSION['name']="hocweb.com.vn";// khoi tao mot bien session voi ten la name va gia tri ban dau la 'abc'

$\_SESSION['age']=120;

}

?>

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Session</title>

</head>

<body>

<?php

echo "Tên bạn là:". $\_SESSION['name']."<br/>";

echo "Số tuổi của bạn:".$\_SESSION['age']."<br/>";

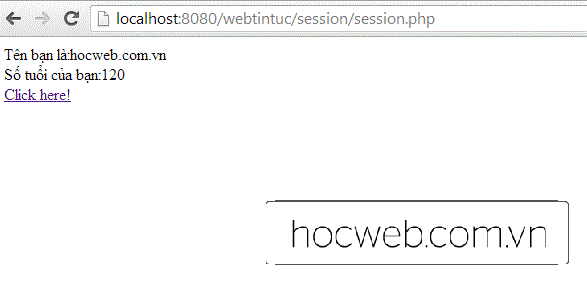
?>

<a href="test\_session.php">Click here!</a>

</body>

</html>

 Giao diện thì chạy file session.php

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/session.gif)

Chúng ta sẽ truyền biến session qua 1 cửa sổ trình duyệt khác để test sự hoạt động của biến session. Nội dung file test\_session.php (link click here ở trên) như sau:

<?php

session\_start();

?>

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<?php

echo "Chao ban ".$\_SESSION['name']." co tuoi la:".$\_SESSION['age'];

?>

<br />

<a href="huy\_session.php">Huy session</a>

</body>

</html>

 Kết quả của file test\_session.php này như sau:

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/test_session.gif)

Ta vẫn nhận được kết quả này nếu tắt trình duyệt và mở lại với đường dẫn như trên. Để xóa SESSION ta dùng lệnh

unset($\_SESSION['name']);

 hoặc xóa hết SESSION ta dùng lệnh

session\_destroy();// huy tat ca cac session

 Như vậy nếu ta đặt link trong source test\_session.php là 1 file mới có tên là huy\_session.php có nội dung như sau:

<?php

session\_start();

unset($\_SESSION['name']);// huy session co ten la 'name'

?>

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<?php

echo "Chao ban ".$\_SESSION['name']." co tuoi la:".$\_SESSION['age'];

?>

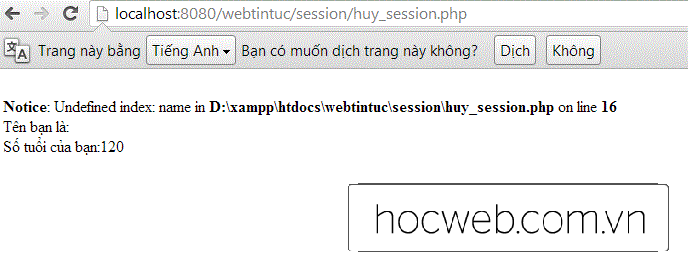
</body>

</html>

 Thì kết quả sẽ không thể hiện được giá trị SESSION được nữa.

chú ý kết quả ở đây sẽ báo lỗi  chưa khai báo giá trị $\_SESSION['name'] do mình đã xóa còn $\_SESSION['age'] vẫn có giá trị.  Ở đây ta chỉ xóa được 1 biến session.

Còn muốn xóa hết SESSION  thì ta dùng destroy\_all();

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/huy-session-test.gif)

1. Tạo biến đếm, tạo trang tăng đếm

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/tang.gif)

<?php

session\_start();

if (!isset($\_SESSION['count']))

{

$\_SESSION['count']=1;

}

else

$\_SESSION['count'] ++;

?>

<?php

echo $\_SESSION['count'];

?>

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<a href ="tang.php"> Next </a>

</body>

</html>

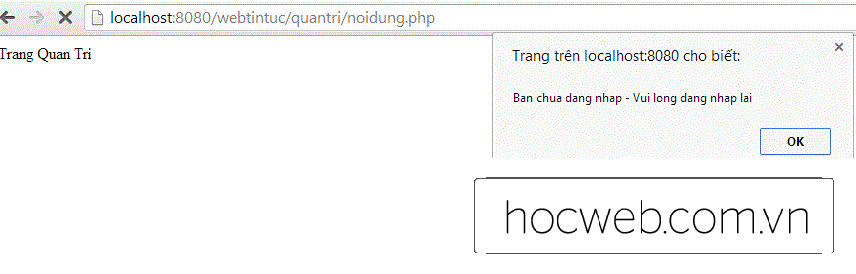
 Khi ta nhấn next thì sẽ đưa đến trang tang.php mục đích là tao ra 1 trang mới và đơn giản là tạo 1 link back về trang dem.php lúc này SESSION đã tồn tại và biến SESSION sẽ được tăng lên 1(xem đoạn code ở trên). Giao diện trang tang.php và giao diện kết quả như sau:

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/quaylai.gif)

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/10/kq.gif)

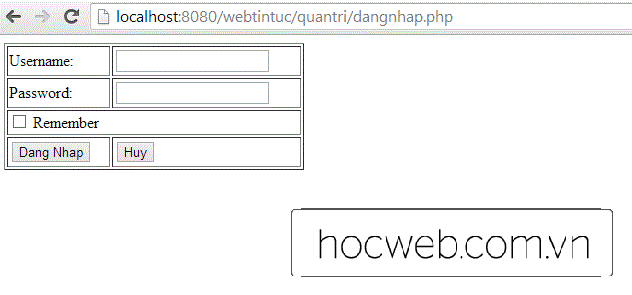
1. Xử lý code trang đăng nhập có sử dụng SESSION trong PHP

Kết quả ta sẽ đạt được như sau:

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/11/khongdangnhapduoc.gif)

Nếu người dùng truy cập trực tiếp vào đường dẫn http://localhost:8080/webtintuc/quantri/noidung.php thì sẽ bị thông báo là bạn chưa đăng nhập và yêu cầu đăng nhập mới vào được trang này. Điều này mang nhiều ý nghĩa. Đôi khi chúng ta muốn hạn chế người dùng vào thẳng vào các ứng dụng thêm, xóa, sửa chẳng hạn. Vì nếu không làm điều này thì ai cũng vào được phần quản trị và lúc đó thì ôi thôi. muốn làm gì thì làm luôn. Ở đây ta sẽ sử dụng kĩ thuật SESSION. Nếu tồn tại SESSION username và SESSION password thì cho vào, không thi phải đăng nhập lại.

Giao diện đăng nhập ta thiết kế như sau:

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/11/giaodiendangnhap.gif)

Code HTML cho giao diện đăng nhập

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body><form id="form1" name="form1" method="post" action="dangnhap\_xuly.php">

<table width="300" border="1" align="left">

<tr>

<td>Username:</td>

<td><input type="text" name="username" id="username" />

</td>

</tr>

<tr>

<td>Password:</td>

<td><input type="text" name="password" id="password" /></td>

</tr>

<tr>

<td colspan="2"><label>

<input type="checkbox" name="remember" id="remember" />

Remember</label></td>

</tr>

<tr>

<td><input type="submit" name="dangnhap" id="dangnhap" value="Dang Nhap" /></td>

<td><input type="reset" name="huy" id="huy" value="Huy" /></td>

</tr>

</table></form>

</body>

</html>

 Tiếp tục ta xử lý đăng nhập như sau:

<?php

session\_start();

ob\_start();

include("../connect.php");

$username=$\_POST['username'];

$password=$\_POST['password'];

$sl="select \* from users where Username='".$username."' and Password='".$password."'";

$kq=mysql\_query($sl);

$row=mysql\_fetch\_array($kq);

if(mysql\_num\_rows($kq)>0)

{ /\*$d=mysql\_fetch\_array($kq);

echo "Chao ban ".$d['HoTen'];\*/

$\_SESSION['username']=$username;

$\_SESSION['password']=$password;

$\_SESSION['hoten']=$row['HoTen'];

echo "<script language='javascript'>alert('Dang nhap thanh cong');";

echo "location.href='noidung.php';</script>";

}

else

{

echo "<script language='javascript'>alert('Dang nhap that bai');";

echo "location.href='dangnhap.php';</script>";

}

?>

 Cuối cùng trang nội dung nếu đăng nhập thành công thì ta được kết quả sau:

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/11/dangnhapthanhcong.gif)

Code trang nội dung như sau:

<?php

session\_start();

?>

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

Trang Quan Tri

<?php

if (isset($\_SESSION['username']) && isset($\_SESSION['password']))

echo $\_SESSION['username'];

else

{

echo "<script language='javascript'>alert('Ban chua dang nhap - Vui long dang nhap lai');";

echo "location.href='dangnhap.php';</script>";

}

?>

<a href="logout.php" >Thoat ra </a>

</body>

</html>

 Ở đoạn code trên ta kiểm tra xem $\_SESSION['username'] , $\_SESSION['password'] có tồn tại không, nếu có thì in ra $\_SESSION['usernname'] nếu không thì bắt phải đăng nhập lại

<?php

if (isset($\_SESSION['username']) && isset($\_SESSION['password']))

echo $\_SESSION['username'];

else

{

echo "<script language='javascript'>alert('Ban chua dang nhap - Vui long dang nhap lai');";

echo "location.href='dangnhap.php';</script>";

}

?>

 Trên đoạn code noidung.php ta có làm link logout.php mục đích là để xóa SESSION và bắt người dùng đăng nhập lại

Nội dung code logout.php như sau:

<?php

session\_start();

ob\_start();

?>

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<?php

session\_destroy();

header("location:dangnhap.php");

?>

</body>

</html>

Bài 11  
Phân trang trong PHP

1. Tạo cơ sở dữ liệu

Đầu tiên chúng ta cần tạo CSDL và tạo một bảng tintuc như sau

CREATE TABLE IF NOT EXISTS `tintuc` (

`id` int(10) NOT NULL AUTO\_INCREMENT,

`title` varchar(255) NOT NULL,

PRIMARY KEY (`id`)

) ENGINE=InnoDB DEFAULT CHARSET=latin1 AUTO\_INCREMENT=1 ;

 Sau đó thêm các record cho bảng vừa tạo

INSERT INTO `tintuc` (`id`, `title`) VALUES

(1, 'Lorem ipsum dolor sit amet, consectetuer adipiscing elit'),

(2, 'Ut wisi enim ad minim veniam, quis nostrud exerci tation'),

(3, 'Duis autem vel eum iriure dolor in hendrerit in vulputate'),

(4, 'Nam liber tempor cum soluta nobis eleifend'),

(5, 'Lorem ipsum dolor sit amet, consectetuer adipiscing elit'),

(195, 'Lorem ipsum dolor sit amet, consectetuer adipiscing elit'),

(196, 'Typi non habent claritatem insitam'),

(197, 'Nam liber ipsum consectetuer adipiscing elit'),

(198, 'Eodem modo typi, qui nunc nobis videntur parum clari'),

(199, 'Claritas est etiam processus dynamicus, qui sequitur mutationem'),

(200, 'Imperdiet doming id quod mazim');

1. Trang php

Sau khi đã hoàn thành phần cơ sở dữ liệu, chúng ta tạo trang php để lấy dữ liệu từ bảng và xuất ra màn hình có giới hạn số dòng sẽ lấy và phân trang.

<?php

$conn = mysqli\_connect("localhost", "root", "", "phantrang");

if(isset($\_GET['page'])){

$page = $\_GET['page'];

}else{

$page = 1;

}

$limit = 10; // 10 title per page

$start = ($page - 1) \* $limit;

$total\_title = mysqli\_num\_rows(mysqli\_query($conn, "SELECT \* FROM tintuc"));

$total\_page = $total\_title/$limit;

$query = "SELECT \* FROM tintuc LIMIT ".$start.", ".$limit;

$result = mysqli\_query($conn, $query);

echo "<div class=\"title\">";

while($row = mysqli\_fetch\_array($result)){

echo '<a href="#">'.$row['id'].'. '.$row['title'].'</a><br />';

}

echo "</div>";

echo "<div class=\"pagination\">";

for($i = 1; $i <= $total\_page; $i++){

echo '<a href="phantrang.php?page='.$i.'">'.$i.'</a> | ';

}

echo "</div>";

?>

 Chúng ta định dạng lại bằng CSS

body{

background: #ecf0f1;

}

a:link, a:visited{

text-decoration: none;

}

a:hover{

color: #f00;

}

.title, .pagination{

width: 600px;

margin: 0 auto;

margin-bottom: 20px;

}

.title{

background: #3498db;

padding: 20px;

line-height: 1.5;

}

.title a{

color: #fff;

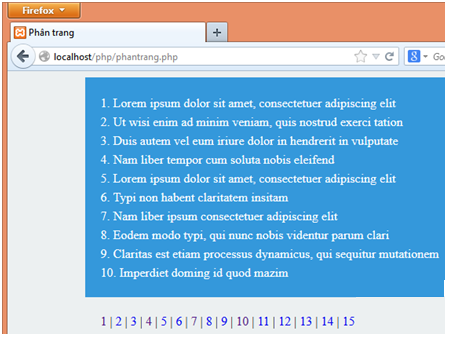
}

.title a:hover{

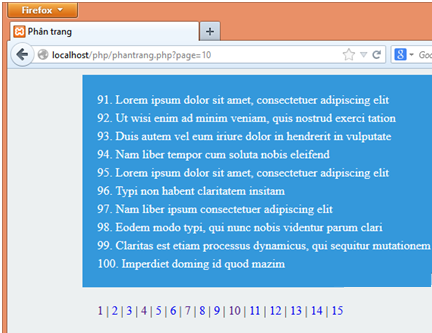
color: #e67e22;

}

 Kết quả hoàn thành như sau



Trang số 1



Ví dụ xem trang 10

Bài 12  
Tạo trang đánh giá sản phẩm đơn giản

1. Tạo Cơ sở dữ liệu MySQL

Các bạn tạo database đặt tên là "rating". Sau đó tạo 1 bảng dùng để lưu thông tin về sản phẩm, 1 bảng dùng để lưu thông tin đánh giá sản phẩm và thêm vào các record như sau:

CREATE TABLE IF NOT EXISTS `products` (

`id` int(10) NOT NULL AUTO\_INCREMENT,

`title` varchar(255) NOT NULL,

`img\_url` text NOT NULL,

PRIMARY KEY (`id`)

) ENGINE=InnoDB DEFAULT CHARSET=utf8 AUTO\_INCREMENT=4 ;

INSERT INTO `products` (`id`, `title`, `img\_url`) VALUES

(1, 'MB Gigabyte G1.Sniper B5', 'template/img/products/1.jpg'),

(2, 'Asus MeMo pad ME102A', 'template/img/products/2.jpg'),

(3, 'LCD Philips 27'''' 273G3 DHSW', 'template/img/products/3.jpg');

CREATE TABLE IF NOT EXISTS `rating\_info` (

`product\_id` int(10) NOT NULL,

`rate\_1` int(10) NOT NULL,

`rate\_2` int(10) NOT NULL,

`rate\_3` int(10) NOT NULL,

`rate\_4` int(10) NOT NULL,

`rate\_5` int(10) NOT NULL,

PRIMARY KEY (`product\_id`)

) ENGINE=InnoDB DEFAULT CHARSET=utf8;

INSERT INTO `rating\_info` (`product\_id`, `rate\_1`, `rate\_2`, `rate\_3`, `rate\_4`, `rate\_5`) VALUES

(1, 1, 2, 3, 1, 2),

(2, 12, 23, 21, 22, 11),

(3, 2, 2, 1, 1, 2);

1. Lập trình PHP

Tiếp theo chúng ta tạo các file template cho trang web gồm 1 template cho trang hiển thị danh sách sản phẩm, 1 template cho trang hiển thị chi tiết sản phẩm như sau.

Trang Hiển thị danh sách sản phẩm ( trang index )

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<title>Rating</title>

<meta charset="utf-8">

<link href="template/css.css" type="text/css" rel="stylesheet">

</head>

<body>

<div id="container">

<header>

<h1><a href="index.php">COMPUTER ABC</a></h1>

</header>

<div id="main-wrapper">

<?php echo $html ?>

</div>

<footer>

</footer>

</div>

</body>

</html>

Trang hiển thị chi tiết sản phẩm và đánh giá

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<title>Rating</title>

<meta charset="utf-8">

<link href="template/css.css" type="text/css" rel="stylesheet">

</head>

<body>

<div id="container">

<header>

<h1><a href="index.php">COMPUTER ABC</a></h1>

</header>

<div id="main-wrapper">

<div id="product-info">

<?php echo $html ?>

</div>

<div id="rating">

<form action="" method="POST">

<h3>Đánh giá</h3>

<input type="radio" name="rate" value="5" checked> 5

<input type="radio" name="rate" value="4"> 4

<input type="radio" name="rate" value="3"> 3

<input type="radio" name="rate" value="2"> 2

<input type="radio" name="rate" value="1"> 1<br />

<input type="submit" name="rate\_submit" value="Rate" id="submit-button">

</form>

</div>

</div>

<footer>

</footer>

</div>

</body>

</html>

 Chúng ta đã có các trang template. Tiếp theo chúng ta sẽ viết các hàm PHP để lấy dữ liệu, cập nhật đánh giá. Trong bài viết này chỉ hướng dẫn lấy sản phẩm và cập nhật đánh giá, các chức năng khác như thêm sản phẩm sẽ hướng dẫn ở bài tiếp theo.

Đầu tiên chúng ta sẽ tạo một kết nối CSDL:

$conn = mysqli\_connect("localhost", "root", "", "rating") or die("Khong the ket noi toi CSDL");

Hàm lấy thông tin đánh giá. Hàm này dùng để lấy thông tin về đánh giá của 1 sản phẩm thông qua ID và trả về kết quả HTML

function getRatingInfo($id){

global $conn;

$query = "SELECT \* FROM rating\_info WHERE product\_id=".$id;

$result = mysqli\_query($conn, $query);

$return = 'Đánh giá<br /><ul id="rating-info">';

if(mysqli\_num\_rows($result) > 0){

$row = mysqli\_fetch\_array($result);

$return .= "<li><strong>5</strong>: ".$row['rate\_5']."</li>";

$return .= "<li><strong>4</strong>: ".$row['rate\_4']."</li>";

$return .= "<li><strong>3</strong>: ".$row['rate\_3']."</li>";

$return .= "<li><strong>2</strong>: ".$row['rate\_2']."</li>";

$return .= "<li><strong>1</strong>: ".$row['rate\_1']."</li>";

}else{

for($i = 1; $i < 6; $i++){

$return .= "<li>".$i.": 0%</li>";

}

}

$return .= "</ul>";

return $return;

}

 Hàm cập nhật thông tin đánh giá. Khi người dùng check vào ô đánh giá điểm, thì chúng ta sẽ cập nhật số người đánh giá điểm số đó thêm 1 người như sau

function setRatingInfo($id, $rate){

global $conn;

$query = "SELECT rate\_".$rate." FROM rating\_info WHERE product\_id=".$id;

$result = mysqli\_query($conn,$query);

$row = mysqli\_fetch\_array($result);

$i = $row['rate\_'.$rate];

$i++;

$query = "UPDATE rating\_info SET rate\_".$rate."=".$i." WHERE product\_id=".$id;

$result = mysqli\_query($conn,$query);

}

 Hàm lấy sản phẩm. Hàm này dùng để lấy thông tin của 1 sản phẩm thông qua ID và trả lại kết quả HTML.

function getProduct($id){

global $conn;

$query = "SELECT \* FROM products WHERE id=".$id;

$result = mysqli\_query($conn, $query);

$row = mysqli\_fetch\_array($result);

$rating\_info = getRatingInfo($id);

$return = '<div id="product-img">

<img src="'.$row['img\_url'].'" alt="" title="" />

</div>'.$rating\_info.'

<div class="clear-fx"></div>

<h2>'.$row['title'].'</h2>';

return $return;

}

 Hàm lấy danh sách sản phẩm. Hàm này dùng để lấy tất cả các sản phẩm trong CSLD và trả về kết quả HTML

function listProduct(){

global $conn;

$query = "SELECT \* FROM products";

$result = mysqli\_query($conn, $query);

$return = "";

while($row = mysqli\_fetch\_array($result)){

$rating\_info = getRatingInfo($row['id']);

$return .= '<div class="product-info">

<div id="product-img">

<img src="'.$row['img\_url'].'" alt="" title="" />

</div>'.$rating\_info.'

<div class="clear-fx"></div>

<h2><a href="index.php?id='.$row['id'].'">'.$row['title'].'</a></h2></div>';

}

return $return;

}

 Như vậy chúng ta đã viết các hàm cần thiết. Chúng ta tiếp tục xử lý đến trang index.php. Tại đây sẽ kiểm tra nếu người dùng click vào sản phẩm thì sẽ load template hiển thị chi tiết, ngược lại người dùng chỉ vào trang index.php thì sẽ load template hiển thị danh sách sản phẩm

include("functions.php");

if(isset($\_GET['id'])){

$id=$\_GET['id'];

// UPDATE RATING

if(isset($\_POST['rate\_submit'])){

if(isset($\_POST['rate'])){

$rate = $\_POST['rate'];

setRatingInfo($id, $rate);

}

}

$html = getProduct($id);

include("template/view-product.php");

}else{

$html = listProduct();

include("template/list-products.php");

}

 Lưu ý là phải include file functions.php trước để chúng ta có thể sử dụng các hàm mà chúng ta đã viết. Đến đây chúng ta đã hoàn thành trang đánh giá đơn giản. Tuy nhiên nó vẫn chưa có định dạng CSS, chúng ta hoàn thành trang web với định dạng CSS sau

body{

margin: 0;

padding: 0;

font-family: sans-serif;

background: #ecf0f1;

}

a:link, a:visited{

color: #2980b9;

text-decoration: none;

}

a:hover, a:active{

text-decoration: underline;

color: #e74c3c;

}

#container{

width: 400px;

margin: 20px auto;

padding: 10px;

border-radius: 5px;

border: 1px solid #7f8c8d;

background: #fff;

}

#product-img{

float: left;

width: 70%;

}

#rating-info{

float: left;

width: 30%;

padding: 0;

list-style-type: none;

}

.clear-fx{

clear: both;

}

.product-info{

border-bottom: 1px solid #bdc3c7;

margin-bottom: 10px;

}

#submit-button{

padding: 5px 20px;

margin-top: 10px;

}

h1{

background: #3498db;

padding: 10px 0;

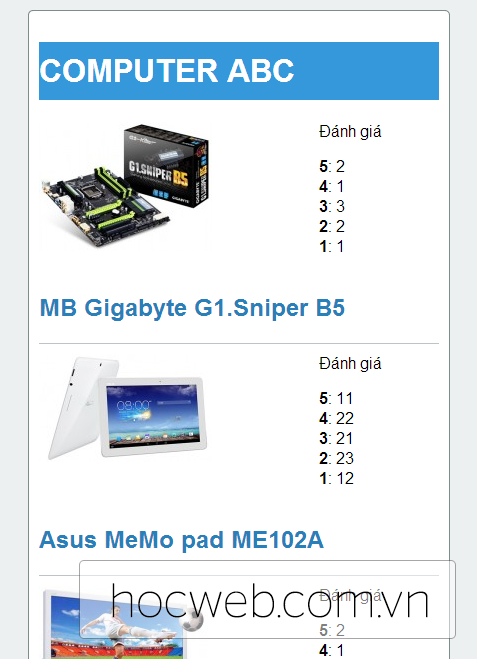
}

h1 a:link, h1 a:visited{

color: #fff;

}

 Sản phẩm sau khi hoàn thành

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/11/abc-company-1.png)

Trang đánh giá đơn giản hiển thị danh sách sản phẩm

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/11/abc-company-2.png)

Trang hiển thị chi tiết sản phẩm kèm đánh giá

Bài 13  
Tạo RSS cho trang web

1. Tạo cơ sở dữ liệu

Ở đây chúng ta sẽ tạo cơ sở dữ liệu đơn giản cho RSS như sau

CREATE TABLE IF NOT EXISTS `news` (

`id` int(11) NOT NULL AUTO\_INCREMENT,

`title` varchar(255) NOT NULL,

`link` varchar(1000) NOT NULL,

`description` varchar(1000) NOT NULL,

PRIMARY KEY (`id`)

) ENGINE=InnoDB DEFAULT CHARSET=utf8 AUTO\_INCREMENT=5 ;

INSERT INTO `news` (`id`, `title`, `link`, `description`) VALUES

(1, 'Bài 1: Làm quen với môi trường phát triển ứng dụng PHP', 'http://hocweb.com.vn/bai-1-lam-quen-voi-moi-truong-phat-trien-ung-dung-php/', 'Mục đích: Cách sử dụng môi trường phát triển ứng dụng PHP Cài đặt và sử dụng Web Server (Xampp) Tạo và tổ chức cây thư mục trên PHPDesigner 8 Làm quen với đối tượng Form Thực hiện các thao tác: tạo, xoá trang Viết chương trình và thực thi một trang'),

(2, 'Bài 1. Xuất câu chào xử lý trên form PHP (tt)', 'http://hocweb.com.vn/bai-1-xuat-cau-chao-xu-ly-tren-form-php-tt/', 'Phần 2. Xử lý trên form PHP Tiếp tục bài 1. Ta thử nghiệm đoạn code cơ bản đầu tiên của các ngôn ngữ lập trình. Theo các bạn đó là gì nào? Đó là đoạn code nhập vào họ tên và xuất họ tên ra ngoài màn hình.'),

(3, 'Bài 2: Sử dụng hàm if trong PHP để giải phương trình bậc 1 (p1)', 'http://hocweb.com.vn/bai-2-su-dung-ham-if-de-giai-phuong-trinh-bac-1-trong-php/', 'Hôm nay hocweb.com.vn tiếp tục giới thiệu cho các bạn về hàm IF trong PHP. Tham khảo thêm từ nguồn http://www.php.net/manual/en/control-structures.if.php Cú pháp như sau: if( điều kiện) { lệnh 1; } '),

(4, 'Bài 2: Sử dụng lệnh switch case để làm bài tập chuyển số thành chữ (p2)', 'http://hocweb.com.vn/bai-2-su-dung-lenh-switch-case-de-lam-bai-tap-chuyen-thanh-chu-p2/', 'Hôm trước chúng ta đã tìm hiểu các lệnh if thông qua bài tập giải phương trình bậc 1, hôm nay Học web tiếp tục giới thiệu các bạn lệnh switch case để giải bài tập chuyển số thành chữ.');

1. LẬP TRÌNH PHP

Đầu tiên chúng ta cần phải định nghĩa file PHP của chúng ta ở dạng XML bằng cách sử dụng hàm header();

header("Content-type: text/xml");

 Tiếp theo chúng ta kết nối đến CSDL, lấy tin và đưa vào biến $item ( mỗi tin là một <item></item> )

$conn = mysqli\_connect("localhost", "root", "", "rss") or die("Khong the ket noi CSDL");

mysqli\_set\_charset($conn,"utf8");

$query = "SELECT \* FROM news";

$result = mysqli\_query($conn,$query);

$item = "";

while($row = mysqli\_fetch\_array($result)){

$item .= '<item>';

$item .= '<title>'.$row['title'].'</title>';

$item .= '<link>'.$row['link'].'</link>';

$item .= '<description>'.$row['description'].'</description>';

$item .= '</item>';

}

 Cuối cùng là xuất kết quả ra

echo('<?xml version="1.0" ?>');

echo('<rss version="2.0">');

echo("<channel>");

echo("<title>Học Web | Học làm web pro</title>");

echo("<link>http://hocweb.com.vn</link>");

echo("<description>Website hocweb.com.vn được hình thành từ ý tưởng

giúp các em sinh viên trường đại học công nghiệp thực phẩm có 1

nơi học tập thực tế gắn với nhu cầu doanh nghiệp từ đó lan rộng

ra mô hình học tập thực tế cùng doanh nghiệp cho các sinh viên

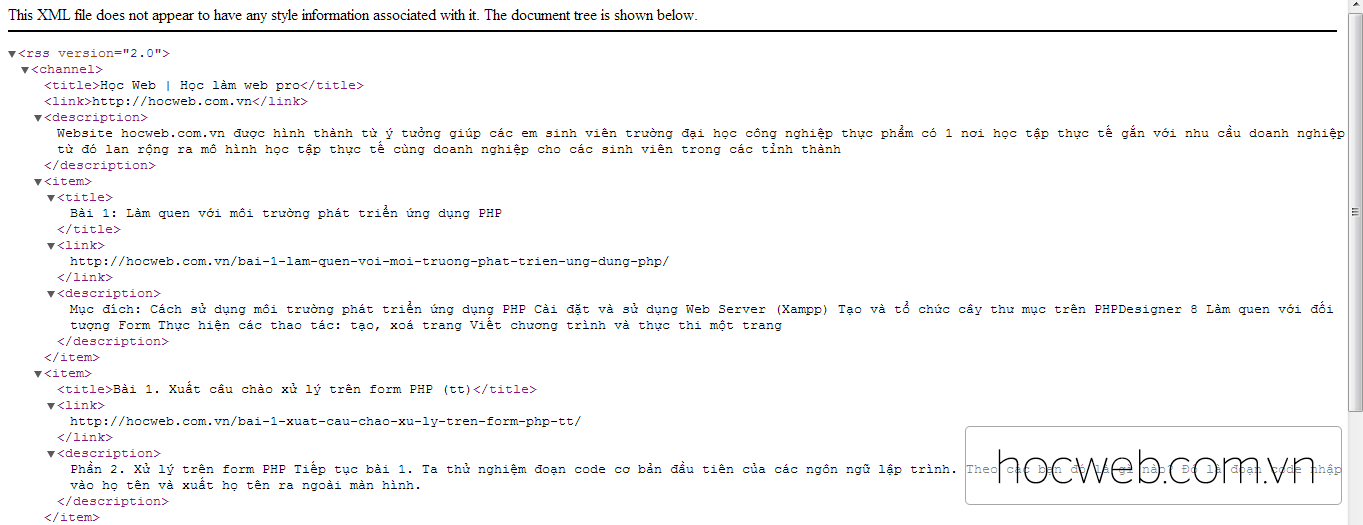
trong các tỉnh thành </description>");

echo $item;

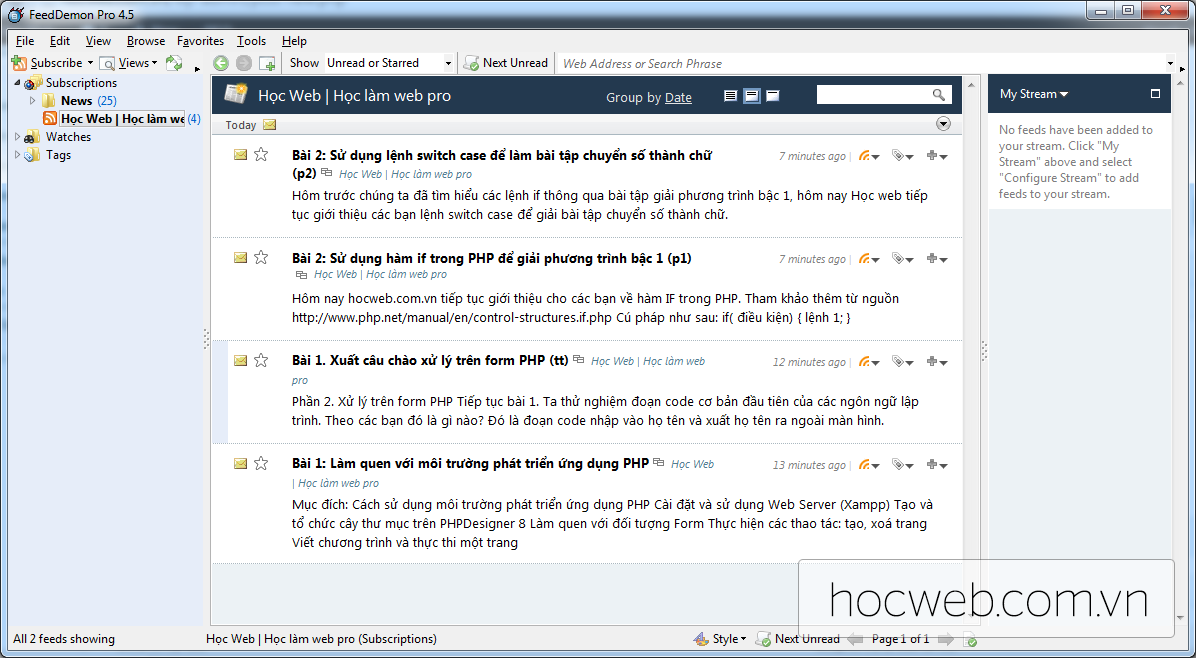
echo("</channel>");

echo('</rss>')

 Các bạn lưu ý RSS được viết dưới dạng XML.

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/11/rss-1.png)

Kết quả khi xem trên trình duyệt Chrome

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/11/Screenshot-2013-11-24-16.10.01.png)

Kết quả xem trên trình đọc RSS

Bài 14  
Tạo CAPTCHA đơn giản với PHP

1. Tạo captcha

Để tạo captcha, chúng ta tạo file captcha.php và xem file này như file hình ảnh xuất hiện một chuỗi ngẫu nhiên 6 kí tự, đồng thời lưu 6 kí tự này vào Session để chúng ta có thể kiểm tra captcha người dùng đã nhập có chính xác không.

<?php

session\_start();

$string = md5(time());

$string = substr($string, 0, 6);

$\_SESSION['captcha'] = $string;

$img = imagecreate(150,50);

$background = imagecolorallocate($img, 0,0,0);

$text\_color = imagecolorallocate($img, 255,255,255);

imagestring($img, 4,40,15, $string, $text\_color);

header("Content-type: image/png");

imagepng($img);

imagedestroy($img);

?>

 Lưu ý là chúng ta phải đặt header("Content-type: image/png"); để định nghĩa file này là một hình ảnh. Bây giờ thì chúng ta có thể dùng HTML để chèn file hình captcha.php vào trong trang HTML như sau

<img src="captcha.php" title="" alt="" />

1. Tạo form nhập và kiểm tra captcha

Tiếp theo chúng ta tạo file index.php gồm form nhập captcha như sau

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<title>CAPTCHA</title>

<style>

</style>

</head>

<body>

<form action="" method="POST">

<h2>CAPTCHA - WEB</h2>

<p>Please enter the captcha:</p>

<input type="text" name="input"><img src="captcha.php" title="" alt="" /><br />

<input type="submit" name="submit" value="Send">

<p id="message"></p>

</form>

</body>

</html>

 Định dạng form bằng CSS

body{

margin: 0;

padding: 0;

font-family: sans-serif;

background: #ecf0f1;

}

a:link, a:visited{

color: #2980b9;

text-decoration: none;

}

a:hover, a:active{

text-decoration: underline;

color: #e74c3c;

}

form{

width: 450px;

margin: 20px auto;

border: 1px solid #95a5a6;

border-radius: 5px;

background: #fff;

padding: 20px;

}

form input[type="text"]{

width: 200px;

height: 48px;

padding: 0;

margin: 0;

float: left;

border: 1px solid #2c3e50;

margin-right: 10px;

border-radius: 5px;

}

form input[type="submit"]{

padding: 5px 20px;

}

#message{

color: #c0392b;

}

1. Xử lý action cho form

Về cơ bản chúng ta đã xây dựng xong form, bây giờ chúng ta phải xử lý khi người dùng nhập captcha và submit form. Để kiểm tra captcha người dùng nhập có chính xác không chúng ta chỉ cần so sánh chuỗi người dùng nhập vào và Session captcha mà chúng ta đã tạo trong file captcha.php

<?php

session\_start();

if(isset($\_POST['submit'])){

$input = $\_POST['input'];

if($input == $\_SESSION['captcha'])

$\_SESSION['message'] = "\* Right captcha !!!";

else{

$\_SESSION['message'] = "\* Wrong captcha !!!";

}

}

?>

 Ở đây yêu cầu người dùng phải nhập chính xác chữ Hoa và thường.

1. Hiển thị thông báo nhập đúng / sai

Quay lại phần HTML, chúng ta có thành phần HTML p#message, đây sẽ là nơi chúng ta in ra câu thông báo nhập đúng/sai.

<p id="message">

<?php

if(isset($\_SESSION['message'])){

echo $\_SESSION['message'];

unset($\_SESSION['message']);

}

?>

</p>

1. Trang index sau khi hoàn chỉnh

<?php

session\_start();

if(isset($\_POST['submit'])){

$input = $\_POST['input'];

if($input == $\_SESSION['captcha'])

$\_SESSION['message'] = "\* Right captcha !!!";

else{

$\_SESSION['message'] = "\* Wrong captcha !!!";

}

}

?>

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<title>CAPTCHA</title>

<style>

body{

margin: 0;

padding: 0;

font-family: sans-serif;

background: #ecf0f1;

}

a:link, a:visited{

color: #2980b9;

text-decoration: none;

}

a:hover, a:active{

text-decoration: underline;

color: #e74c3c;

}

form{

width: 450px;

margin: 20px auto;

border: 1px solid #95a5a6;

border-radius: 5px;

background: #fff;

padding: 20px;

}

form input[type="text"]{

width: 200px;

height: 48px;

padding: 0;

margin: 0;

float: left;

border: 1px solid #2c3e50;

margin-right: 10px;

border-radius: 5px;

}

form input[type="submit"]{

padding: 5px 20px;

}

#message{

color: #c0392b;

}

</style>

</head>

<body>

<form action="" method="POST">

<h2>CAPTCHA - WEB</h2>

<p>Please enter the captcha:</p>

<input type="text" name="input"><img src="captcha.php" title="" alt="" /><br />

<input type="submit" name="submit" value="Send">

<p id="message"><?php if(isset($\_SESSION['message'])){

echo $\_SESSION['message'];

unset($\_SESSION['message']);

} ?></p>

</form>

</body>

</html>

 HOÀN THÀNH

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/11/Screenshot-2013-11-25-06.27.02.png)

Form nhập Captcha sau khi hoàn thành

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/11/Screenshot-2013-11-25-06.27.23.png)

Nhập Captcha chính xác

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/11/Screenshot-2013-11-25-06.27.30.png)

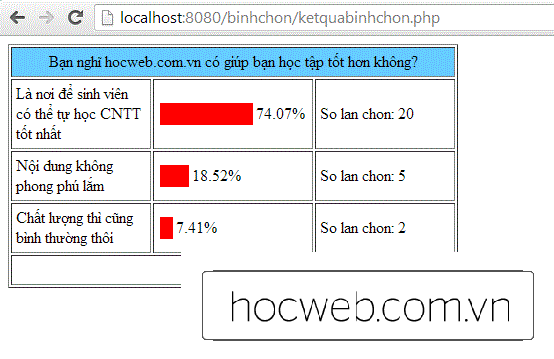
Nhập sai Captcha

Bài 15  
Bài tập xử lý bình chọn trong PHP

1. Giao diện bài tập

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/11/binh-chon-.gif)

Sau khi bình chọn xong thì kết quả sẽ hiện thị % các lượt bình chọn theo các tiêu chí chọn lựa ban đầu.

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/11/ket-qua-binh-chon.gif)

1. Thực hiện bài tập
2. Tạo cơ sỡ dữ liệu gồm 2 bảng

Bảng binhchon và bảng phương án như sau:

Table binhchon:

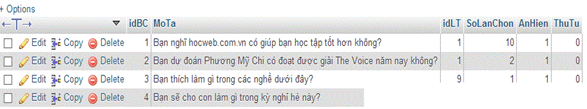
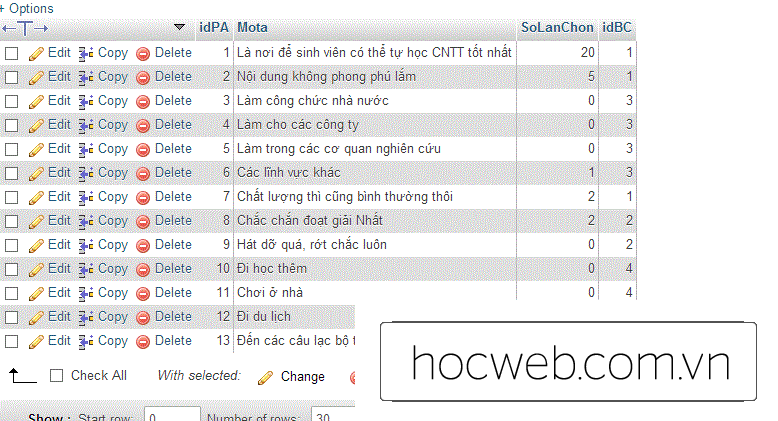


Table phuongan:

[](http://hocweb.com.vn/wp-content/uploads/2013/11/tbl_phuongan.gif)

1. Xây dưng lớp kết nối với cơ sỡ dữ liệu

<?php

$hostname\_config = "localhost";

$database\_config = "webbinhchon";

$username\_config = "root";

$password\_config = "";

$config = mysql\_connect($hostname\_config, $username\_config, $password\_config) or die("Khong the connect");

mysql\_select\_db($database\_config,$config);

mysql\_query("set names 'utf8'");

?>

 Tiếp tục ta tạo giao diện form bình chọn cho người dùng như kết quả ở trên với code như sau:

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<p>BÌNH CHỌN</p>

<div id="binhchon">

<form id="form1" name="form1" method="get" action="xulybinhchon.php">

Bạn nghĩ sao về chất lượng của trang web hocweb.com.vn

<p>

<?php

require\_once("Connections/config.php");

$s="select \* from phuongan where idBC=1";

$kq=mysql\_query($s);

$i=0;

while($row=mysql\_fetch\_array($kq))

{

?>

<label>

<input id="radio" type="radio" value="<?php echo $row['idPA'];?>" name="idPA"

<?php if($i==0) {echo" checked='checked' "; $i++;} ?>/>

</label>

<?php echo $row['Mota'];?><br /><?php }?></p>

<p>

<label>

<input id="button" type="submit" value="Xem kết quả" name="Submit" />

</label>

</p>

</form>

</div>

</body>

</html>

 Trong đó ta chú ý các ý sau:

1) Bài tập này trong câu hỏi ta sử dụng dữ liệu tĩnh

  Bạn nghĩ sao về chất lượng của trang web hocweb.com.vn chứ không phải lấy từ cơ sỡ dữ liệu lên

2) Ở đây ta chỉ xem xét kết quả bình chọn theo tiêu chí của idBC = 1 nghĩa là tương ứng nội dung trong cơ sỡ dữ liệu là

Bạn nghĩ hocweb.com.vn có giúp bạn học tập tốt hơn không?. Ta có thể thay đổi idBC = 2, 3, 4 năm để tìm tiêu chí bình chọn khác.

3) Ở đây để xử lý nút check khi trang web load lên thì nút check được check ở ô đầu tiên ta xử lý như sau:

a) Gán $i  = 0

b) Trong <input radio > ta thêm

<?php if($i==0) {echo" checked='checked' "; $i++;} ?>

 và khi radio lặp 2 lần 2 thì nút check sẽ không check nữa.

Bước 2: Ta viết code xử lý bình chọn như sau cho file xulybinhchon.php

<?php ob\_start();

require\_once("Connections/config.php");

$idPA=$\_GET["idPA"];

$qr1="update binhchon set SoLanChon = SoLanChon+1 where idBC=1";

$qr="update phuongan set SoLanChon = SoLanChon+1 where idBC=1 and idPA=$idPA";

if(mysql\_query($qr1) && mysql\_query($qr))

header('location:ketquabinhchon.php');

else echo "That bai!";

?>

 Ở đây ta chủ yếu viết code để cập nhật số lần chọn trong cả 2 trường hợp idBC=1 & idPA = $\_GET["idPA"]

1. Hiện kết quả % của các lần bình chọn:

<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD XHTML 1.0 Transitional//EN" "http://www.w3.org/TR/xhtml1/DTD/xhtml1-transitional.dtd">

<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">

<head>

<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />

<title>Untitled Document</title>

</head>

<body>

<table width="450" border="1" cellpadding="4">

<?php

require\_once("Connections/config.php");

//$idBC=$\_GET['idBC'];

$s="select \* from binhchon where idBC=1";

$kq=mysql\_query($s);

if ($d=mysql\_fetch\_array($kq))

{

$mota=$d["MoTa"];

}

$s="select sum(SoLanChon) as tongsolanchon from phuongan where idBC=1";

$kq=mysql\_query($s);

if ($d=mysql\_fetch\_array($kq))

$tongsobinhchon=$d["tongsolanchon"];

?>

<tr>

<td colspan="3" bgcolor="#66CCFF" align="center"><?php echo $mota; ?></td>

</tr>

<?php

$s="select \* from phuongan where idBC=1";

$kq=mysql\_query($s);

while($d=mysql\_fetch\_array($kq))

{ $rong=($d["SoLanChon"]/$tongsobinhchon)\*150;

$phantram=($d["SoLanChon"]/$tongsobinhchon)\*100;

?>

<tr>

<td width="150"><?php echo $d["Mota"]; ?></td>

<td width="150">

<table width="150">

<tr>

<td width="<?php echo $rong; ?>" bgcolor="#FF0000"></td>

<td><?php echo round($phantram,2); ?>%</td>

</tr>

</table>

</td>

<td width="150">So lan chon: <?php echo $d["SoLanChon"]; ?></td>

</tr>

<?php

}

?>

<tr>

<td colspan="3" align="right">Tong so lan chon: <?php echo $tongsobinhchon; ?></td>

</tr>

</table>

</body>

</html>